BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

MĨ THUẬT 7

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN XUÂN NGHỊ (Tổng Chủ biên)
ĐOÀN THỊ MỸ HƯƠNG (Chủ biên)
PHẠM DUY ANH – VŨ THỊ THANH HƯƠNG

MĨ THUẬT

7

SÁCH GIÁO VIÊN

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

HS	học sinh
GV	giáo viên
SGK	sách giáo khoa
SGV	sách giáo viên
TPMT	tác phẩm mĩ thuật
SPMT	sản phẩm mĩ thuật
GDPT 2018	Giáo dục phổ thông (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

LỜI NÓI ĐẦU

SGV *Mĩ thuật 7* được biên soạn nhằm định hướng và cung cấp các thông tin hữu ích giúp GV có thể tổ chức, hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ học tập trong SGK một cách hiệu quả. Thông qua các nội dung trong cuốn sách, GV có thể hỗ trợ HS trong quá trình học tập dưới hình thức tổ chức các hoạt động dạy học. Từ đó, HS có thêm hiểu biết và nắm chắc những kiến thức, kĩ năng và dần hình thành năng lực đặc thù của môn học, đáp ứng các yêu cầu cần đạt trong Chương trình GDPT 2018 – môn Mĩ thuật dành cho HS lớp 7.

Cuốn sách gồm hai phần:

PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN CHUNG

Phần này gồm những vấn đề cơ bản như mục tiêu môn học, giới thiệu SGK (cấu trúc nội dung, mức độ kiến thức và cách trình bày, phương pháp dạy học, đánh giá kết quả học tập đối với môn Mĩ thuật), trong đó, có đề cập đến những điểm mới của SGK *Mĩ thuật 7*, thể hiện ở mục tiêu và được cụ thể thành các chủ đề, bài học.

PHẦN HAI: HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ

Những nội dung này được biên soạn theo cấu trúc các chủ đề, bài học trong SGK *Mĩ thuật 7* – bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, phù hợp với trình độ của HS lớp 7 theo hướng dẫn của công văn 5512/BGDĐT, ban hành ngày 18 tháng 12 năm 2020 về tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục trong trường học. Trong đó, từng nội dung được cụ thể, hướng đến phát huy khả năng, kinh nghiệm của các em, qua đó giúp HS từng bước lĩnh hội kiến thức mới và tiếp cận môn Mĩ thuật theo mục tiêu phù hợp với năng lực riêng của từng em. Điều này không chỉ giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập mà còn tạo hứng thú, niềm yêu thích môn học. Nội dung trong cuốn sách này là những chỉ dẫn có căn cứ, giúp GV thuận tiện trong việc tổ chức dạy học, là những định hướng, gợi ý giúp GV hướng dẫn HS tự hoàn thành nhiệm vụ học tập, cũng như giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất, năng lực mà Chương trình GDPT 2018 – môn Mĩ thuật đã đặt ra.

Các tác giả

MỤC LỤC

Trang

PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN CHUNG 5
I. Mục tiêu môn học 5
II. Giới thiệu sách giáo khoa *Mĩ thuật 7* 6
III. Phương pháp dạy học môn Mĩ thuật lớp 7 8
IV. Đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật lớp 7 9
V. Lưu ý chuẩn bị trước tiết học 9
PHẦN HAI: HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ 10
Chủ đề 1: Mĩ thuật thế giới thời kì trung đại 10
Bài 1: Mĩ thuật tạo hình thời kì trung đại 10
Bài 2: Mĩ thuật ứng dụng thời kì trung đại 14
Chủ đề 2: Vẻ đẹp di tích 18
Bài 3: Hình ảnh di tích trong sáng tạo mĩ thuật 18
Bài 4: Hình ảnh di tích trong thiết kế tem bưu chính 23
Chủ đề 3: Yếu tố dân tộc trong mĩ thuật 27
Bài 5: Yếu tố dân tộc trong tranh của một số hoạ sĩ 27
Bài 6: Thiết kế logo 31
Chủ đề 4: Vẻ đẹp trong tác phẩm hội hoạ 34
Bài 7: Không gian trong tác phẩm hội hoạ thế giới thời kì trung đại 34
Bài 8: Tranh tĩnh vật 38
Kiểm tra, trưng bày cuối học kì I 42
Chủ đề 5: Hiện thực cuộc sống trong sáng tạo mĩ thuật 43
Bài 9: Tìm hiểu nguồn sáng trong tranh 43
Bài 10: Thiết kế tạo mẫu trang phục 47
Chủ đề 6: Tạo hình ngôi nhà trong sáng tạo mĩ thuật 51
Bài 11: Tạo hình ngôi nhà từ vật liệu sẵn có 51
Bài 12: Tranh cổ động 55
Chủ đề 7: Sum họp gia đình 58
Bài 13: Đề tài gia đình trong sáng tạo mĩ thuật 58
Bài 14: Thiết kế khung ảnh từ vật liệu sẵn có 62
Chủ đề 8: Mĩ thuật Việt Nam thời kì trung đại 66
Bài 15: Di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì trung đại 66
Bài 16: Khai thác giá trị tạo hình truyền thống trong trang trí đồ vật 71
Kiểm tra, trưng bày cuối năm 75

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN MỘT HƯỚNG DẪN CHUNG

I MỤC TIÊU MÔN HỌC

SGK *Mĩ thuật 7* – bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* được biên soạn bám sát mục tiêu chung và mục tiêu cấp Trung cơ sở học đã quy định trong Chương trình GDPT 2018.

Mục tiêu cơ bản của môn học được biên soạn trên tinh thần tiếp nối mạch kiến thức, kĩ năng đã được dạy và học từ cấp Tiểu học và ở lớp đầu cấp Trung học cơ sở – lớp 6. Từ đó, tập trung xây dựng các điểm mới của SGK môn Mĩ thuật, góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm thông qua các hoạt động trải nghiệm, khám phá mĩ thuật; có ý thức kế thừa, phát huy các giá trị văn hoá, nghệ thuật truyền thống của dân tộc, tiếp cận giá trị thẩm mĩ của thời đại. Từ đó, hình thành, phát triển các năng lực giao tiếp và hợp tác bên cạnh khả năng tư duy độc lập, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mĩ, tình yêu nghệ thuật, đồng thời trang bị cho HS những kiến thức cơ bản về ngành nghề liên quan đến mĩ thuật và bước đầu tạo dựng khả năng định hướng nghề nghiệp cho bản thân.

Các mục tiêu môn học được cụ thể hoá thành các chủ đề, được xây dựng thành kế hoạch dạy học như sau:

TT	Nội dung	Số tiết
1	**Chủ đề 1: Mĩ thuật thế giới thời kì trung đại**	**4**
	Bài 1: Mĩ thuật tạo hình thời kì trung đại	2
	Bài 2: Mĩ thuật ứng dụng thời kì trung đại	2
2	**Chủ đề 2: Vẻ đẹp di tích**	**4**
	Bài 3: Hình ảnh di tích trong sáng tạo mĩ thuật	2
	Bài 4: Hình ảnh di tích trong thiết kế tem bưu chính	2
3	**Chủ đề 3: Yếu tố dân tộc trong mĩ thuật**	**4**
	Bài 5: Yếu tố dân tộc trong tranh của một số hoạ sĩ	2
	Bài 6: Thiết kế logo	2
4	**Chủ đề 4: Vẻ đẹp trong tác phẩm hội hoạ**	**4**
	Bài 7: Không gian trong tác phẩm hội hoạ thế giới thời kì trung đại	2
	Bài 8: Tranh tĩnh vật	2
5	**Kiểm tra, trưng bày cuối học kì I**	**1**

6	**Chủ đề 5: Hiện thực cuộc sống trong sáng tạo mĩ thuật** Bài 9: Tìm hiểu nguồn sáng trong tranh Bài 10: Thiết kế tạo mẫu trang phục	**4** 2 2
7	**Chủ đề 6: Tạo hình ngôi nhà trong sáng tạo mĩ thuật** Bài 11: Tạo hình ngôi nhà từ vật liệu sẵn có Bài 12: Tranh cổ động	**4** 2 2
8	**Chủ đề 7: Sum họp gia đình** Bài 13: Đề tài gia đình trong sáng tạo mĩ thuật Bài 14: Thiết kế khung ảnh từ vật liệu sẵn có	**4** 2 2
9	**Chủ đề 8: Mĩ thuật Việt Nam thời kì trung đại** Bài 15: Di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì trung đại Bài 16: Khai thác giá trị tạo hình truyền thống trong trang trí đồ vật	**4** 2 2
10	**Kiểm tra, trưng bày cuối năm**	**2**
	Tổng cộng	**35**

Trong đó, nội dung trong các chủ đề đảm bảo tỉ lệ 50% dành cho lĩnh vực mĩ thuật tạo hình, 40% dành cho lĩnh vực mĩ thuật ứng dụng và 10% thời lượng dành cho kiểm tra/ đánh giá định kì và trưng bày sản phẩm cuối kì và cuối năm (3 tiết).

II GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA *MĨ THUẬT 7*

1. Cấu trúc nội dung

Cấu trúc nội dung mỗi chủ đề được thiết kế với gợi ý, dẫn dắt HS tìm hiểu, khám phá nét đặc trưng, yêu cầu của bài học thông qua bốn hoạt động học: *Quan sát – Thể hiện – Thảo luận – Vận dụng*. Có thể diễn giải cụ thể như sau:

– *Quan sát*: HS huy động kiến thức, kinh nghiệm cá nhân để tham gia hoạt động tạo hứng thú, tò mò vào bài học mới.

– *Thể hiện*: HS tìm hiểu, tìm tòi, tìm kiếm thông tin nhằm phát hiện và lĩnh hội những kiến thức, kĩ năng mới, chưa biết của bài học.

– *Thảo luận*: HS sử dụng kiến thức, kĩ năng được trang bị để giải quyết các vấn đề, tình huống,… nhằm khắc sâu kiến thức, cũng như hình thành kĩ năng một cách chắc chắn.

– *Vận dụng*: HS giải quyết các vấn đề của thực tế hoặc vấn đề có liên quan đến tri thức của bài học, từ đó phát huy tính mềm dẻo của tư duy, khả năng sáng tạo.

Tính hệ thống này giúp GV và cả các nhà quản lí giáo dục có thể kiểm soát được quá trình lĩnh hội của HS để có thể hỗ trợ kịp thời.

Theo đó, một số điểm mới của SGK *Mĩ thuật 7* là:

Hấp dẫn: Hình ảnh minh hoạ có tính định hướng giáo dục, thẩm mĩ, thiết kế hiện đại, sắp xếp nội dung hình và chữ khoa học, qua đó, kiến thức được truyền tải một cách khéo léo, đồng thời, hình ảnh trực quan sinh động, hấp dẫn, gần gũi, tạo hứng thú học tập.

Hướng đến học tập tích cực: HS được chủ động tham gia khám phá, thực hành và vận dụng kiến thức thông qua chuỗi các hoạt động.

Kết nối – sáng tạo: Chú trọng tạo cơ hội để HS được kết nối, vận dụng kiến thức được học vào cuộc sống và gợi mở, truyền cảm hứng sáng tạo.

Dẫn dắt – hỗ trợ: Các hoạt động được thiết kế khoa học, khéo léo, giúp HS dễ dàng tiếp cận kiến thức, có cơ hội hình thành và phát triển năng lực.

Dễ sử dụng: GV có thể phát huy kinh nghiệm, năng lực chuyên môn trong quá trình dạy học thông qua chuỗi các hoạt động được thiết kế trong sách.

Về thiết kế, xây dựng kế hoạch dạy học: Dựa theo cấu trúc và nội dung trong từng chủ đề, bài học, GV có thể thiết kế, soạn giáo án, xây dựng và thực thi kế hoạch dạy học.

Về phương pháp dạy học: Tạo cơ hội thuận lợi cho GV sử dụng đa dạng, linh hoạt, sáng tạo các phương pháp dạy học tích cực.

2. Nội dung và cách trình bày

a. Các dạng bài trong sách

Về cơ bản, SGK *Mĩ thuật 7* được thiết kế theo hai dạng bài chính: dạng bài mĩ thuật tạo hình và dạng bài mĩ thuật ứng dụng. Cụ thể:

– *Dạng bài mĩ thuật tạo hình* (gồm 9 bài học: 1, 3, 5, 7, 8, 9, 12, 13, 15) hướng dẫn HS sử dụng các yếu tố và nguyên lí tạo hình được học để thực hiện các SPMT ở dạng 2D và 3D phù hợp với khả năng của từng em.

– *Dạng bài mĩ thuật ứng dụng* (gồm 7 bài học: 2, 4, 6, 10, 11, 14, 16): HS tiếp tục được tìm hiểu một số thể loại của mĩ thật ứng dụng như: thiết kế đồ hoạ, thiết kế công nghiệp, thiết kế thời trang; củng cố và nâng cao kiến thức một số yếu tố và nguyên lí tạo hình đã học ở lớp 6.

Các nội dung *Lí luận và Lịch sử mĩ thuật* được lồng ghép trong các hoạt động thực hành và thảo luận, giới hạn trong phạm vi tìm hiểu tác giả, tác phẩm, sản phẩm, di sản văn hoá – nghệ thuật trong một số chủ đề cụ thể.

b. Mạch kiến thức, kĩ năng

– Đảm bảo kiến thức, kĩ năng đã đề ra trong phạm vi, giới hạn của Chương trình GDPT 2018 – môn Mĩ thuật; chú trọng mạch kiến thức ở các lĩnh vực thuộc chuyên ngành mĩ thuật và phù hợp với thực tiễn hoạt động của HS. Các kĩ năng liên quan đến thủ công đã được học ở cấp Tiểu học được thay thế bằng các kĩ năng thiết kế sản phẩm ứng dụng:

thiết kế thời trang, thiết kế đồ hoạ và thiết kế công nghiệp. Các kĩ năng này không chỉ được tạo dựng ở môn Mĩ thuật lớp 6, mà còn được củng cố và dần bổ sung, nâng cao theo khả năng và trình độ của lứa tuổi HS lớp 7.

Theo mạch chủ đề đã biên soạn ở lớp 6, SGK *Mĩ thuật 7* cũng hướng đến sự tích hợp liên môn: tự nhiên – văn hoá – xã hội. Điều này giúp môn Mĩ thuật gần gũi hơn với học sinh; tạo cảm hứng, niềm yêu thích đối với môn học. Qua đó, giúp HS có thêm kiến thức về giá trị văn hoá, lịch sử mĩ thuật, góp phần trao truyền các giá trị truyền thống của nhân loại và dân tộc một cách nhẹ nhàng, gần gũi theo nội dung giáo dục phổ thông (các bài 1, 2, 3, 4, 5, 6, 15, 16).

c. Cách trình bày

Thiết kế hiện đại, sắp xếp hài hoà giữa kênh hình và kênh chữ, trong đó, ưu tiên tính hấp dẫn, dễ sử dụng. Các hình ảnh minh hoạ được lựa chọn mang tính giáo dục, thẩm mĩ, gần gũi với HS, đáp ứng tính đại trà và phân hoá. Các kiến thức đưa vào sách được truyền tải một cách khéo léo thông qua những hình ảnh trực quan sinh động, hấp dẫn, tạo hứng thú học tập, sự phong phú, đa dạng về SPMT, đồng thời, tạo niềm say mê sáng tạo cho HS khi tham gia môn học.

III PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 7

Nhằm phát triển năng lực mĩ thuật cho HS, cũng như đảm bảo tính mở của môn học đã được xác định trong Chương trình GDPT 2018 – môn Mĩ thuật, phương pháp dạy học môn Mĩ thuật là sự kết hợp giữa phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học tích cực, giúp HS phát hiện vấn đề qua những tình huống trong học tập và trong cuộc sống. Từ đó, hướng đến hình thành và phát triển các kĩ năng, cụ thể:

– Trải nghiệm và trình bày hiểu biết thông qua tìm hiểu, khám phá các TPMT và SPMT.

Không những chủ động sáng tạo và thực hiện SPMT mà còn hình thành thái độ hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm với các thành viên trong nhóm. Biết cách trình bày, thể hiện ý kiến, quan điểm của mình về TPMT, SPMT.

– Hiểu, phân tích và diễn giải được các yếu tố tạo hình và nguyên lí tạo hình ở các mức độ khác nhau.

Các kĩ năng trên là điều kiện cần và đủ để giúp HS hình thành các năng lực đặc thù của môn học, thể hiện ở các phương diện sau:

– Nhận biết cái đẹp: Nhận biết và bày tỏ được cảm xúc về sự vật, hiện tượng trong cuộc sống.

– Phân tích, đánh giá cái đẹp: HS có thể mô tả, so sánh và nhận xét được về biểu hiện bên ngoài của đối tượng ở mức độ đơn giản.

– Tạo ra cái đẹp: Mô phỏng, tái hiện được vẻ đẹp quen thuộc bằng các hình thức, công cụ, phương tiện và ngôn ngữ biểu đạt khác nhau ở mức độ đơn giản, phù hợp tâm lí lứa tuổi; có ý tưởng sử dụng kết quả học tập (SPMT)/ sáng tạo thẩm mĩ để làm đẹp cho cuộc sống hằng ngày.

IV ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN MĨ THUẬT LỚP 7

Việc đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật lớp 7 được thực hiện theo thông tư 22/2021/TT-BGDĐT về quy định đánh giá HS cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành ngày 20 tháng 7 năm 2021.

Khi đánh giá kết quả học tập, GV cần nắm được mục tiêu, bản chất, mức độ cần đạt của mỗi chủ đề để có đánh giá phù hợp với từng đối tượng HS. GV không nên đưa những ý kiến chủ quan, mang tính áp đặt để nhận xét vì việc nhận xét tranh của HS bằng những ý kiến tiêu cực sẽ làm HS tự ti, e ngại, ảnh hưởng đến hứng thú, cảm xúc và làm mất đi những ý tưởng sáng tạo của các em.

Khi nhận xét bài thực hành của HS, GV cần lưu ý ghi nhận sự nỗ lực của từng cá nhân, tránh việc lấy sản phẩm, bài thực hành của một số thành viên khác có năng khiếu nổi trội trong lớp làm hệ quy chiếu để đưa ra sự so sánh. Khi nhận xét, không quá chú trọng đến kết quả cuối cùng mà cần chú ý đến quá trình thực hiện bài thực hành, sự tiến bộ từ kĩ năng, thao tác đến tư duy thẩm mĩ của mỗi cá nhân HS.

V LƯU Ý CHUẨN BỊ TRƯỚC TIẾT HỌC

1. HS chuẩn bị

– SGK *Mĩ thuật 7*

– *Bài tập Mĩ thuật 7*

– Đồ dùng học tập môn học: bút chì, bút lông (các cỡ), hộp màu, màu sáp dầu, màu acrylic (hoặc màu goát – màu bột pha sẵn), giấy vẽ, giấy màu các loại, kéo, hồ dán, đất nặn, vật liệu sẵn có,…

2. Bố trí lớp học

Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương, GV có thể chia lớp thành các nhóm (khoảng từ 5 – 6 HS/ nhóm) ở phòng học bình thường/ phòng học môn Mĩ thuật, hoặc ngồi tại lớp như các giờ học thông thường khác.

PHẦN HAI HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ

CHỦ ĐỀ 1 MĨ THUẬT THẾ GIỚI THỜI KÌ TRUNG ĐẠI (4 tiết)

BÀI 1: MĨ THUẬT TẠO HÌNH THỜI KÌ TRUNG ĐẠI (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Một số đặc điểm về nghệ thuật tạo hình của một số di sản mĩ thuật thế giới thời kì trung đại.

– Khai thác giá trị tạo hình từ di sản mĩ thuật thời kì trung đại trong thực hành SPMT.

2. Năng lực

– Biết được một số di sản mĩ thuật tạo hình thế giới thời kì trung đại.

– Biết được cách khai thác giá trị tạo hình thời kì này trong mô phỏng, trang trí một SPMT tạo hình.

– Biết đặt câu hỏi và nhận biết được vẻ đẹp của giá trị tạo hình ở thời kì này trong SPMT của các bạn trong lớp.

3. Phẩm chất

– Có hiểu biết đặc điểm tạo hình của những di sản mĩ thuật thời kì trung đại.

– Có ý thức trân trọng, kế thừa và phát huy những giá trị thẩm mĩ trong di sản, TPMT thế giới thời kì trung đại.

– Có ý thức khai thác những giá trị di sản mĩ thuật thời kì trung đại trong thực hành SPMT.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số hình ảnh, video clip liên quan đến di sản mĩ thuật tạo hình thời kì trung đại trên thế giới để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

– Một số SPMT mô phỏng tạo hình di sản mĩ thuật thời kì trung đại để làm minh hoạ, phân tích cách thể hiện cho HS quan sát trực tiếp.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a. Mục tiêu

– Biết giá trị thẩm mĩ của một số di sản mĩ thuật tạo hình thế giới thời kì trung đại.

– Thông qua phân tích một số SPMT/ TPMT, HS biết được một số đặc điểm của mĩ thuật tạo hình thế giới thời kì trung đại.

b. Nội dung

– Giá trị thẩm mĩ của một số di sản mĩ thuật tạo hình thế giới thời kì trung đại.

– Một số đặc điểm mĩ thuật tạo hình thế giới thời kì trung đại.

c. Sản phẩm

Kiến thức cơ bản và hiểu biết ban đầu của HS về di sản mĩ thuật tạo hình thời kì trung đại trên thế giới.

d. Tổ chức thực hiện

* Phương án 1

– GV giao cho mỗi nhóm tìm hiểu về di sản mĩ thuật tạo hình trên thế giới thời kì trung đại (phương Tây và phương Đông) và trình bày trước lớp theo hình thức trình chiếu PowerPoint hoặc giấy A0 đính trên bảng.

– GV có thể gợi ý một số nội dụng trình bày sau:

+ *Di sản mĩ thuật thời kì trung đại xuất hiện được xác định là khoảng thời điểm nào?*

+ *Mĩ thuật thời kì này có nhiệm vụ chính là gì?*

+ *Tạo hình thời kì này có gì nổi bật?*

* Phương án 2

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật lớp 7*, trang 5 – 6, quan sát ảnh minh hoạ về các di sản mĩ thuật tạo hình thời kì trung đại trên thế giới và yêu cầu HS lựa chọn một di sản mình yêu thích để trình bày, trong đó phân tích đặc điểm cơ bản của mĩ thuật thời kì này.

– GV gợi ý tìm hiểu một số đặc điểm sau:

+ *Tạo hình của di sản như thế nào?*

+ *Di sản thể hiện điều gì?*

+ *Chất liệu thể hiện là gì?*

Lưu ý:

– Khi HS trả lời, GV ghi tóm tắt các ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá).

– GV sử dụng thêm một số hình ảnh minh hoạ di sản mĩ thuật thời kì này để giúp HS có thêm những hình ảnh liên hệ, qua đó làm rõ hơn đặc điểm của di sản mĩ thuật thời kì trung đại.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a. Mục tiêu

– HS biết cách mô phỏng di sản mĩ thuật thế giới thời kì trung đại qua hình thức nặn.

– HS thực hiện được một SPMT mô phỏng một di sản mĩ thuật thế giới thời kì trung đại bằng hình thức tạo hình yêu thích.

b. Nội dung

– HS tham khảo các bước thực hiện SPMT mô phỏng một di sản mĩ thuật theo hình thức nặn trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 7.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– HS thực hiện được SPMT mô phỏng theo hình thức mình yêu thích.

c. Sản phẩm

SPMT mô phỏng di sản mĩ thuật thế giới thời kì trung đại bằng hình thức tạo hình HS yêu thích.

d. Tổ chức thực hiện

Tìm hiểu các bước mô phỏng một di sản mĩ thuật thế giới thời kì trung đại trên thế giới

– GV phân tích theo các bước:

Bước 1: Lựa chọn một di sản mĩ thuật thời kì trung đại để mô phỏng.

Bước 2: Nặn dáng người.

Bước 3: Nặn phần trang phục.

Bước 4: Ghép các bộ phận đã nặn trên trục.

Bước 5: Hoàn thiện sản phẩm.

– Trong phần này, GV cho HS phân tích hoặc mời một HS lên thị phạm các bước thực hiện. Sau đó, GV đặt câu hỏi để HS củng cố lại cách thực hiện sản phẩm.

– GV lưu ý:

+ Khi nặn tạo dáng sản phẩm cần hướng dẫn HS sắp xếp bố cục cân đối, không bị nghiêng hay tạo cảm giác đổ.

+ HS sử dụng màu sắc trang trí tươi sáng để sản phẩm trở nên sinh động, không lệ thuộc vào màu sắc của di sản.

+ HS thực hiện các bước từ dễ đến khó, đi từ tổng thể rồi mới đi vào chi tiết.

Thực hiện một SPMT mô phỏng một di sản mĩ thuật thế giới thời kì trung đại bằng hình thức tạo hình mà em yêu thích

Trước khi thực hiện SPMT về nội dung này theo hình thức tự chọn, GV cho HS bàn bạc trong nhóm, trao đổi về ý tưởng và cách thức thực hiện. GV có thể gợi ý:

– *Về ý tưởng:* Mô phỏng di sản mĩ thuật thế giới nào của thời kì trung đại? Tạo hình của di sản này có gì đặc biệt? Yếu tố trang trí trên di sản sẽ thực hiện như thế nào để làm nổi bật?

– *Về cách thể hiện:* Lựa chọn thể hiện bằng chất liệu gì? Một chất liệu hay kết hợp nhiều chất liệu?

GV có thể nói qua về hiệu quả thị giác hay chất cảm mà mỗi chất liệu đem đến, ví dụ như: nhẵn hay thô ráp, cảm giác về mặt phẳng hay không gian ba chiều,…

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a. Mục tiêu

– Củng cố kiến thức liên quan đến đặc điểm tạo hình của mĩ thuật thế giới thời kì trung đại.

– Có khả năng truyền thông về giá trị thẩm mĩ của mĩ thuật thời kì này qua việc viết đoạn văn ngắn.

b. Nội dung

– GV hướng dẫn HS thảo luận các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 8.

– Qua trả lời câu hỏi, HS viết đoạn văn giới thiệu về giá trị thẩm mĩ của mĩ thuật thời kì này.

c. Sản phẩm

Kiến thức về đặc điểm tạo hình, giá trị thẩm mĩ của mĩ thuật thời kì này trên thế giới.

d. Tổ chức thực hiện

– GV cho HS thảo luận trong nhóm về nội dung câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 8 và mỗi nhóm cử đại diện lên trình bày trước lớp về các nội dung này.

+ Bạn đã mô phỏng vẻ đẹp di sản mĩ thuật thế giới thời kì trung đại nào?

+ Sáng tác mĩ thuật thời kì trung đại thường gắn với những đề tài nào?

+ Bạn ấn tượng với di sản mĩ thuật nào thuộc thời kì trung đại trên thế giới?

– GV cần định hướng, gợi mở để HS nói lên được đặc điểm tạo hình của di sản mĩ thuật thế giới thời kì này, những di sản mĩ thuật mà mình yêu thích, qua đó viết một đoạn văn giới thiệu về di sản theo câu hỏi gợi ý. Phần này, GV có thể cho HS thực hiện ở nhà (nếu thời gian trên lớp dành nhiều cho phần thực hành SPMT mô phỏng di sản).

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu

– Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học với hoạt động thường thức mĩ thuật.

– Hình thành khả năng tự học, tìm kiếm thông tin liên quan đến môn học.

b. Nội dung

Tìm hiểu và phân tích TPMT *Quý bà và con chồn* của hoạ sĩ Lê-ô-na-đô đa Vin-xi theo những kiến thức đã học.

c. Sản phẩm

HS biết phân tích TPMT và nêu được cảm nhận riêng của bản thân.

d. Tổ chức thực hiện

– GV cho HS sử dụng kiến thức đã học về đặc điểm mĩ thuật thời kì trung đại trên thế giới để phân tích vẻ đẹp của tác phẩm *Quý bà và con chồn* của hoạ sĩ Lê-ô-na-đô đa Vin-xi.

– GV có thể gợi ý HS phân tích theo một số nội dung sau:

+ Tác phẩm này có nội dung gì?

+ Chất liệu của TPMT này là gì?

+ Tạo hình trong di sản mĩ thuật này có đặc điểm gì?

BÀI 2: MĨ THUẬT ỨNG DỤNG THỜI KÌ TRUNG ĐẠI (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Tìm hiểu về mĩ thuật ứng dụng thời kì trung đại trên thế giới.

– Sử dụng tạo hình, hoa văn trên di sản mĩ thuật thời kì trung đại trên thế giới để thực hiện SPMT ứng dụng.

2. Năng lực

– Biết được cách khai thác giá trị tạo hình thời kì này trong trang trí sản phẩm gia dụng.

– Biết đặt câu hỏi và xác định đặc điểm của nghệ thuật trang trí thời trung đại trên thế giới.

3. Phẩm chất

Kết nối được kiến thức về đặc trưng tạo hình của mĩ thuật thế giới thời kì trung đại trong thực hành, sáng tạo trang trí đồ vật. Qua đó, có thêm những hiểu biết về nghệ thuật trang trí thời kì này.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số hình ảnh, video clip liên quan đến nghệ thuật trang trí thời kì trung đại trên thế giới để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

– Một số SPMT sử dụng hoa văn, tạo hình thời kì trung đại trên thế giới để làm minh hoạ, phân tích cách trang trí, tạo điều kiện cho HS quan sát trực tiếp.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a. Mục tiêu

– Biết đến nghệ thuật trang trí thời kì trung đại trên thế giới thông qua một số di sản mĩ thuật.

– Hình thành ý thức về khai thác giá trị nghệ thuật tạo hình thời kì trung đại trong thiết kế SPMT ứng dụng.

b. Nội dung

Vài nét về nghệ thuật trang trí thời kì trung đại trên thế giới.

c. Sản phẩm

Kiến thức cơ bản của HS về nghệ thuật trang trí thời kì trung đại trên thế giới.

d. Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 7*, trang 9 – 10, quan sát một số hoa văn trang trí trên di sản mĩ thuật thế giới thời kì trung đại.

– GV có thể đưa câu hỏi định hướng:

+ Di sản mĩ thuật thời kì này thường được trang trí bằng những hoa văn nào?

+ Công năng của di sản mĩ thuật này là gì?

+ Tại sao cần quan tâm đến nghệ thuật trang trí trong những di sản mĩ thuật thời kì trung đại trên thế giới?

Lưu ý: GV có thể sưu tầm thêm một số di sản mĩ thuật trên thế giới thời kì này để giới thiệu cho HS tham khảo.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a. Mục tiêu

– Biết cách sử dụng hoa văn thời kì trung đại để trang trí một chiếc túi xách (lĩnh vực Thiết kế thời trang).

– Thực hiện thiết kế một SPMT ứng dụng có sử dụng hoa văn thời kì trung đại để trang trí.

b. Nội dung

– HS tham khảo các bước thực hiện trang trí một chiếc túi xách.

– HS thực hiện thiết kế một SPMT ứng dụng yêu thích, có sử dụng hoa văn thời kì trung đại.

c. Sản phẩm

SPMT ứng dụng được trang trí bằng hoa văn thời kì trung đại.

d. Tổ chức thực hiện

Tìm hiểu các bước khai thác hoa văn trang trí thời kì trung đại trên thế giới trong thiết kế túi xách

– GV cho HS quan sát hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 11 để định hướng HS lựa chọn hoa văn phù hợp với đối tượng cần trang trí.

– GV phân tích cách trang trí chiếc túi xách theo các bước:

Bước 1: Vẽ hình kiểu dáng túi.

Bước 2: Vẽ phác hoa văn trang trí.

Bước 3: Vẽ màu và hoàn thiện sản phẩm.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV lưu ý HS:

+ Có thể lựa chọn hoa văn chỉ là nét.

+ Có thể sử dụng kết hợp nhiều màu sắc trong trang trí hoa văn, không phụ thuộc vào hoa văn gốc.

Thực hiện một SPMT ứng dụng sử dụng hoa văn của di sản mĩ thuật thế giới thời kì trung đại để trang trí

Trước khi thực hiện SPMT về nội dung này theo hình thức tự chọn, GV cho HS bàn bạc trong nhóm, trao đổi về ý tưởng và cách thức thực hiện.

Gợi ý:

– Về ý tưởng: SPMT dạng 2D hay 3D? SPMT sẽ sử dụng hoa văn từ di sản mĩ thuật nào? Khai thác yếu tố tạo hình nào từ di sản mĩ thuật để trang trí? Trang trí ở vị trí nào trên đồ vật để làm nổi bật?

– Về cách thể hiện: Lựa chọn thể hiện bằng chất liệu gì? Một chất liệu hay kết hợp nhiều chất liệu? GV có thể nói qua về hiệu quả thị giác hay chất cảm mà mỗi chất liệu đem đến.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a. Mục tiêu

– Củng cố kiến thức liên quan đến nghệ thuật trang trí thời trung đại trên thế giới.

– Có khả năng giới thiệu, truyền thông về nghệ thuật trang trí thời kì này.

b. Nội dung

– GV hướng dẫn HS thảo luận các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 12.

– Qua trả lời câu hỏi, HS biết được một số đặc điểm của nghệ thuật trang trí thời kì này thông qua: sản phẩm, hoa văn tiêu biểu, đặc điểm nổi bật của nghệ thuật trang trí thời kì này.

c. Sản phẩm

Kiến thức về nghệ thuật trang trí của thời kì này.

d. Tổ chức thực hiện

– GV cho HS thảo luận trong nhóm về nội dung câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 12 và mỗi nhóm cử đại diện lên trình bày trước lớp về các nội dung này.

+ Bạn đã khai thác, mô phỏng, sao chép hoa văn nào trong thiết kế sản phẩm của mình?

+ Hãy nêu tên và mô tả một số di sản tiêu biểu của nghệ thuật trang trí thời kì này.

+ Bạn ấn tượng với di sản nào của nghệ thuật trang trí thời kì trung đại trên thế giới? Hãy viết một đoạn văn (khoảng 5 – 8 câu) giới thiệu về di sản này theo các gợi ý: tên vật phẩm, chất liệu, hoa văn trang trí, điểm nổi bật của trang trí trên vật phẩm,...

– Trong hoạt động này, GV cần định hướng, gợi mở để HS nói lên được hiểu biết của mình về nghệ thuật trang trí thời kì trung đại cũng như việc khai thác hiệu quả trong thiết kế SPMT. Đây cũng là một trong những cách khai thác hiệu quả vốn văn hoá nhân loại trong thực hành, sáng tạo SPMT.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu

– Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học để trang trí sản phẩm đồ chơi cũ.

– Hình thành khả năng vận dụng hiệu quả kiến thức đã học với một số lĩnh vực trang trí, làm đẹp trong cuộc sống.

b. Nội dung

Khai thác màu sắc, hoa văn của mĩ thuật ứng dụng thời kì trung đại trên thế giới để trang trí đồ chơi cũ em yêu thích.

c. Sản phẩm

Món đồ chơi cũ được trang trí.

d. Tổ chức thực hiện

– GV gợi ý HS các bước khai thác giá trị tạo hình của nghệ thuật trang trí thời kì trung đại trên thế giới để trang trí món đồ chơi cũ theo các bước:

Bước 1: Lựa chọn hoa văn trang trí.

Bước 2: Vẽ nét hoa văn trang trí.

Bước 3: Lựa chọn màu thể hiện hoa văn trang trí.

Bước 4: Hoàn thiện sản phẩm.

– Trong phần thực hành, GV gợi ý HS thực hiện theo 2 dạng:

+ *Trang trí trên sản phẩm đồ chơi cũ.*

+ *Vẽ món đồ chơi cũ mình yêu thích và trang trí.*

Nghệ thuật trang trí thời kì trung đại trên thế giới rất đa dạng và còn nhiều di sản được lưu giữ đến ngày nay.

Ở bài này, mục tiêu đặt ra là giúp HS có kĩ năng khai thác vốn văn hoá – mĩ thuật của nhân loại trong thực hành, sáng tạo, cũng như có ý thức kế thừa, phát huy những giá trị này trong cuộc sống đương đại.

CHỦ ĐỀ 2 VẺ ĐẸP DI TÍCH (4 tiết)

BÀI 3: HÌNH ẢNH DI TÍCH TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Cách thể hiện vẻ đẹp di tích qua tìm hiểu tạo hình kiến trúc, cảnh quan,…

– Khai thác ý tưởng xây dựng chủ đề gần gũi với hình ảnh thực tế ngoài cuộc sống nơi mình ở.

2. Năng lực

– Quan sát và hình thành kĩ năng khai thác vốn văn hoá truyền thống trong sáng tạo SPMT.

– Biết được mối quan hệ giữa cảnh quan, không gian di tích và chủ động sử dụng hình, màu/ khối để thể hiện thành SPMT.

– Phân tích được TPMT, SPMT thể hiện về vẻ đẹp của di tích và giới thiệu với thầy cô, bạn bè và người thân.

3. Phẩm chất

– Qua việc biết thể hiện vẻ đẹp di tích trong thực hành, HS có tình yêu đối với di sản văn hoá của quê hương, đất nước.

– Có ý thức bảo tồn và phát huy những giá trị thẩm mĩ về các di tích lịch sử ở địa phương.

– Xây dựng được kế hoạch học tập sát với quá trình thực hành sáng tạo.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Căn cứ vào cơ sở vật chất của nhà trường, GV có thể chuẩn bị một số hình ảnh, video clip liên quan đến vẻ đẹp của di tích tại địa phương để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

– Hình ảnh di tích, danh lam thắng cảnh ở địa phương để giới thiệu, mở rộng cho HS quan sát, tìm hiểu.

– Một số SPMT liên quan đến vẻ đẹp của di tích để làm minh hoạ, phân tích cách thể hiện cho HS quan sát trực tiếp.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a. Mục tiêu

– Biết và có khả năng quan sát hình dáng bên ngoài của di tích.

– Thông qua phân tích một số TPMT thể hiện vẻ đẹp di tích, HS biết được cách xây dựng bố cục, sử dụng hình, màu để thể hiện vẻ đẹp di tích.

b. Nội dung

– Tìm hiểu vẻ đẹp di tích qua ảnh và TPMT.

– Tìm hiểu vẻ đẹp di tích qua một số SPMT.

c. Sản phẩm

Kiến thức cơ bản của HS về vẻ đẹp di tích qua một số bức ảnh, TPMT, SPMT.

d. Tổ chức thực hiện

Tìm hiểu vẻ đẹp di tích trong một số bức ảnh

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 7*, trang 13, quan sát ảnh minh hoạ về di tích tháp Nhạn ở tỉnh Đắk Lắk, chùa của người Khơ-me ở thành phố Cần Thơ, nhà gươl của người Cơ-tu ở Đà Nẵng, Văn Miếu – Quốc Tử Giám ở Hà Nội và yêu cầu HS trả lời các câu hỏi trong SGK.

– Khi HS trả lời, GV ghi tóm tắt các ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá).

– GV gợi mở:

+ Vẻ đẹp của di tích được thể hiện ở kiến trúc, cũng như mối quan hệ hài hoà giữa kiến trúc và không gian của di tích.

+ Khi thể hiện về vẻ đẹp di tích, các em cần lưu ý đến tạo hình của di tích như đường cong của mái, các bức tường cổ kính, cây xanh trong khuôn viên,...

Tìm hiểu vẻ đẹp di tích trong một số TPMT

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 7*, trang 14, quan sát hai TPMT *Chùa tháp Phổ Minh* của hoạ sĩ Nguyễn Sáng, *Ô Quan Chưởng* của hoạ sĩ Bùi Xuân Phái và trả lời câu hỏi dựa trên các TPMT trong sách.

– GV gợi ý:

+ Không gian xung quanh di tích như thế nào?

+ Trong tác phẩm, hình nào là chính, hình nào là phụ?

+ Trong tác phẩm, màu nào là màu đậm, màu nào là màu nhạt?

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a. Mục tiêu

– Hiểu về cách thực hành, sáng tạo SPMT thể hiện về vẻ đẹp di tích.

– Thực hành được SPMT thể hiện về vẻ đẹp di tích nơi em ở theo hình thức yêu thích.

b. Nội dung

– Tìm hiểu cách thể hiện vẻ đẹp di tích chùa Cầu bằng hình thức đắp nổi đất nặn.

– Thực hành SPMT theo cách yêu thích thể hiện về vẻ đẹp di tích.

c. Sản phẩm

SPMT thể hiện về vẻ đẹp di tích theo cách yêu thích.

d. Tổ chức thực hiện

Tìm hiểu cách tạo một SPMT thể hiện vẻ đẹp di tích bằng hình thức đắp nổi đất nặn

– GV phân tích theo các bước:

Bước 1: Từ tư liệu ảnh chụp/ quan sát thực tế để tìm ý tưởng thể hiện SPMT.

Bước 2: Vẽ phác thảo hình cần thể hiện, trong đó, đơn giản các chi tiết, hình rõ ràng, cân đối trong trang giấy/ bìa cần thể hiện.

Bước 3: Lựa chọn màu sắc cần thể hiện.

Bước 4: Thể hiện từ hình to đến nhỏ, dễ đến khó.

Bước 5: Hoàn thiện sản phẩm.

– Trong phần này, GV cho HS phân tích các bước thực hiện để HS củng cố lại cách thực hiện sản phẩm, bên cạnh đó, có thể làm một hoặc kết hợp nhiều chất liệu.

– GV lưu ý HS thực hiện các bước từ dễ đến khó, sử dụng màu sắc trang trí cần tươi để sản phẩm trở nên sinh động.

Thực hiện một SPMT mô phỏng vẻ đẹp di tích theo cách em yêu thích

Trước khi thực hiện SPMT về chủ đề *Vẻ đẹp di tích* theo hình thức tự chọn, GV cho HS trao đổi trong nhóm về ý tưởng và cách thức thực hiện.

Gợi ý:

– *Về ý tưởng*: Thể hiện di tích nào? Tạo hình của di tích có gì đặc biệt? Ngoài hình di tích, có thể hiện thêm hình ảnh nào khác?

– *Về cách thể hiện*: Lựa chọn hình thức thể hiện bằng chất liệu gì? Một chất liệu hay kết hợp nhiều chất liệu?

– GV có thể nói qua về hiệu quả thị giác hay chất cảm mà mỗi chất liệu đem đến, ví dụ như: nhẵn hay thô ráp, cảm giác về mặt phẳng hay không gian ba chiều,…

Lưu ý:

– Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, GV có thể cho HS thực hành với nhiều hình thức khác nhau, từ hoạt động cá nhân cho đến hoạt động nhóm, phù hợp với sự chuẩn bị của GV và HS.

– Đối với những HS còn khó khăn trong việc tìm ý tưởng, GV tổ chức cho HS thực hành các kĩ năng tìm ý tưởng để thể hiện đề tài từ quan sát ảnh, SPMT đã thực hiện ở hoạt động *Quan sát*.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a. Mục tiêu

– Củng cố kiến thức về cách thể hiện vẻ đẹp di tích qua nhận xét, đánh giá SPMT của bạn/ nhóm.

– Biết cách trình bày những cảm nhận về SPMT đã thực hiện trước nhóm, lớp.

b. Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của bạn/ nhóm đã thực hiện.

– HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 16.

c. Sản phẩm

HS nhận xét được vẻ đẹp di tích trong SPMT đã thực hiện của bạn/ nhóm.

d. Tổ chức thực hiện

GV cho HS thảo luận trong nhóm về nội dung câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 16, sau đó mỗi nhóm cử đại diện lên trình bày trước lớp về các nội dung này. GV gợi ý:

+ SPMT của bạn thể hiện vẻ đẹp của di tích nào?

+ Hình ảnh di tích trong sản phẩm của bạn được thực hiện bằng cách nào? Hãy mô tả các bước thực hiện sản phẩm.

+ Bạn đã sử dụng hoà sắc nào để thể hiện vẻ đẹp của di tích trong SPMT?

Trong hoạt động này, GV cần định hướng, gợi mở để HS nói lên được hiểu biết của mình về việc thực hiện sản phẩm, cũng như sử dụng những nguyên lí tạo hình nào để thể hiện. Đây là hình thức kiểm tra, củng cố kiến thức hiệu quả (thực hiện SPMT mô phỏng theo di tích – trực tiếp, hay sáng tạo từ vẻ đẹp của di tích – gián tiếp).

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu

Hình thành năng lực ứng dụng thẩm mĩ, gắn kết kiến thức kĩ năng ở bài học với việc thực hiện các SPMT tham gia chương trình gây quỹ ủng hộ bạn nghèo vượt khó ở trường.

b. Nội dung

GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện SPMT, trong đó khai thác vẻ đẹp của di tích trong thực hành, sáng tạo.

c. Sản phẩm

– Kế hoạch thực hiện SPMT tham gia chương trình trình gây quỹ ủng hộ bạn nghèo vượt khó ở trường.

– SPMT tham gia chương trình.

d. Tổ chức thực hiện

– GV cho HS lên kế hoạch thực hiện các SPMT tham gia chương trình gây quỹ ủng hộ bạn nghèo vượt khó ở trường.

– GV cho HS thảo luận về mục đích, yêu cầu liên quan đến SPMT tham dự chương trình và lưu ý HS khai thác vẻ đẹp di tích ở trong bài để lên ý tưởng, xây dựng bố cục,…

– GV cho HS trao đổi theo nhóm về vật liệu sử dụng để thực hành: từ vật liệu sẵn có, vật liệu sưu tầm hay tận dụng vật liệu tái sử dụng, thậm chí là đề xuất mua những vật liệu khác để tạo nên SPMT hấp dẫn, có tính thẩm mĩ hiệu quả về mặt thị giác.

– Trên cơ sở ý kiến HS, GV chốt ý:

+ SPMT tham gia chương trình cần hoàn chỉnh, có tính thẩm mĩ và đáp ứng được việc trưng bày, làm quà tặng,…

+ SPMT sử dụng đa dạng chất liệu, hướng đến tính thân thiện với môi trường và căn cứ vào khả năng sưu tầm của mỗi cá nhân.

+ SPMT được thực hiện cá nhân hoặc theo nhóm và thời gian thực hiện ở nhà hoặc ngoài giờ học ở trường (nếu bố trí được).

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 4: HÌNH ẢNH DI TÍCH TRONG THIẾT KẾ TEM BƯU CHÍNH (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Tìm hiểu về thiết kế tem bưu chính, một hình thức thể hiện của lĩnh vực thiết kế đồ hoạ.

– Tạo một sản phẩm tem bưu chính khai thác vẻ đẹp di tích theo hình thức đơn giản.

2. Năng lực

– Biết chọn lọc, khai thác vẻ đẹp của di tích cho ý tưởng thiết kế tem bưu chính.

– Biết mô phỏng một di tích trong thiết kế, trình bày tem bưu chính.

– Hiểu và có thể lựa chọn hình ảnh di tích phù hợp với mẫu tem bưu chính mà mình muốn thiết kế.

3. Phẩm chất

Có ý thức khai thác và giới thiệu vẻ đẹp của di tích thông qua sản phẩm thiết kế tem bưu chính – lĩnh vực thuộc ngành Thiết kế đồ hoạ, từ đó biết thêm về những lĩnh vực khác của mĩ thuật, đồng thời, càng thêm yêu các di tích văn hoá, lịch sử của quê hương, đất nước.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số hình ảnh, video clip liên quan đến việc thiết kế, mẫu tem bưu chính để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

– Một số tem bưu chính khai thác vẻ đẹp di tích để minh hoạ, phân tích và cho HS quan sát trực tiếp.

– Một số SPMT thể hiện vẻ đẹp di tích trong thiết kế tem bưu chính của HS để tham khảo.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a. Mục tiêu

– Biết đến một số mẫu tem bưu chính sử dụng hình ảnh di tích để trang trí.

– Thông qua phân tích một số mẫu tem, HS biết được những cách khai thác di tích trong trang trí tem.

b. Nội dung

– Tìm hiểu về vẻ đẹp di tích thể hiện ở một số mẫu tem bưu chính.

– Biết được cách khai thác hình ảnh di tích trong trang trí tem bưu chính.

c. Sản phẩm

Có kiến thức ban đầu về khai thác vẻ đẹp di tích trong trang trí tem bưu chính, lĩnh vực mĩ thuật ứng dụng.

d. Tổ chức thực hiện

Tìm hiểu cách khai thác vẻ đẹp di tích trong thiết kế tem bưu chính của Việt Nam

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 7*, trang 17, quan sát một số mẫu tem khai thác vẻ đẹp của di tích trong thiết kế.

– GV có thể đưa câu hỏi gợi ý:

+ Di tích được khai thác trong tem bưu chính như thế nào (nguyên vẹn hay chỉ là một góc của di tích)?

+ Màu sắc của di tích trong tem có giống với ảnh chụp di tích không?

+ Ngoài di tích, tem bưu chính còn có những thông tin gì?

Một số tem bưu chính thể hiện vẻ đẹp di tích trên thế giới

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 7*, trang 18, quan sát một số mẫu tem khai thác vẻ đẹp của di tích nước ngoài trong thiết kế.

– GV có thể đưa câu hỏi gợi ý:

+ Cách tạo hình di tích trong tem bưu chính như thế nào? Sử dụng yếu tố hình, nét hay yếu tố gì để thể hiện?

+ Màu sắc thể hiện di tích trong tem như thế nào?

+ Cách thể hiện di tích ở vị trí nào trong tem?

Các nội dung được thiết kế trên tem bưu chính

– GV cho HS tìm hiểu những thông tin cần có trên tem.

– GV lưu ý vị trí đặt các thông tin như: tên tem, quốc gia phát hành, giá tem,… và chú ý đến hình trang trí chính của tem (từ hình ảnh cho đến màu sắc).

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a. Mục tiêu

– Tìm hiểu cách thiết kế một con tem.

– Biết cách thiết kế một con tem bưu chính có sử dụng hình ảnh di tích văn hoá – lịch sử nơi em ở.

b. Nội dung

– Tham khảo các bước thiết kế tem bưu chính có sử dụng hình ảnh di tích.

– Thiết kế một con tem có sử dụng hình ảnh di tích văn hoá – lịch sử của quê hương mình.

c. Sản phẩm

SPMT là một con tem có sử dụng hình ảnh di tích văn hoá – lịch sử của quê hương mình.

d. Tổ chức thực hiện

Trước khi mỗi HS/ nhóm thiết kế và sử dụng vẻ đẹp di tích trang trí tem, GV cho HS bàn bạc trong nhóm, trao đổi về ý tưởng và cách thức thực hiện.

Tìm hiểu các bước thiết kế tem bưu chính

– GV cho HS tìm hiểu các bước để thiết kế tem bưu chính như: vẽ phác hình, kẻ chữ, vẽ màu, hoàn thiện.

– GV lưu ý HS cách sắp xếp hình ảnh để tạo bố cục, từ việc lựa chọn tạo hình di tích cho đến sử dụng màu sắc, mối quan hệ giữa hình và chữ,...

Sử dụng vẻ đẹp của di tích trong thiết kế tem

GV lưu ý:

– *Về ý tưởng*: HS dự định khai thác di tích nào? Sử dụng hình thức tả thực hay cách điệu để thể hiện?

– *Về cách thể hiện*: HS lựa chọn thiết kế bằng màu sáp, màu dạ, màu nước hay chất liệu nào khác?

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a. Mục tiêu

– Củng cố kiến thức về thiết kế tem.

– Biết cách diễn đạt ý tưởng trong thực hành, sáng tạo thiết kế tem.

– Trình bày những cảm nhận về sản phẩm thiết kế tem trước nhóm, lớp.

b. Nội dung

– GV hướng dẫn HS trình bày những ý tưởng, cách thể hiện trong SPMT thiết kế tem của bản thân.

– HS thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 20.

c. Sản phẩm

Khả năng trình bày của HS về SPMT đã thực hiện.

d. Tổ chức thực hiện

– GV cho HS thảo luận trong nhóm về các câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 20 và trình bày trước nhóm, lớp về các nội dung này.

– Trong hoạt động này, GV cần định hướng, gợi mở để HS nói lên được hiểu biết của mình về việc thực hiện sản phẩm, từ xây dựng ý tưởng về việc khai thác vẻ đẹp của di tích, cũng như sử dụng cách thể hiện tả thực hay cách điệu.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu

– HS củng cố, gắn kết được kiến thức, kĩ năng đã học với việc sưu tầm tem về vẻ đẹp di tích và làm khung để bày, hoặc treo ở góc học tập.

– Hình thành khả năng tự học và ứng dụng liên quan đến môn học.

b. Nội dung

– Sưu tầm tem có hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của di tích từ báo, tạp chí, internet, tem bưu chính đã phát hành,...

– Thiết kế khung trưng bày tem để trang trí góc học tập.

c. Sản phẩm

Bộ sưu tập tem có hình ảnh thể hiện vẻ đẹp di tích và khung để trưng bày bằng vật liệu sẵn có.

d. Tổ chức thực hiện

Căn cứ theo thời gian hoàn thành ba hoạt động trên mà GV cho HS thực hiện về nội dung hoạt động này theo hai phương án: thực hiện sản phẩm ở lớp hoặc ở nhà theo các gợi ý sau:

– Cho HS lựa chọn hình thức sưu tầm tem bưu chính có hình ảnh thể hiện vẻ đẹp di tích từ các nguồn khác nhau.

– HS lựa chọn chất liệu để thực hiện khung trưng bày như: bìa giấy, nhựa, gỗ hay vải.

– Vì mục đích của sản phẩm này là để trang trí góc học tập nên cần phù hợp với không gian trưng bày, phần thiết kế khung cần đơn giản để tôn vẻ đẹp của tem, tránh cầu kì hay sử dụng màu sắc mạnh làm át đi những chiếc tem.

Trong lĩnh vực thiết kế tem có rất nhiều nội dung liên quan như:
– Hình ảnh sử dụng trong tem (ảnh chụp, hình vẽ,...).
– Đặc điểm về hình dáng (hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác,...).
– Cách thể hiện (in thường, in nổi,...).
– Mục đích sử dụng tem.
Trong phạm vi bài này, mục tiêu đặt ra là kết nối tri thức đã học ở lĩnh vực mĩ thuật tạo hình với mĩ thuật ứng dụng (thiết kế đồ hoạ) nên không đi sâu vào kiến thức chuyên ngành mà mục tiêu đặt ra là HS có nhận thức ban đầu về việc khai thác vốn văn hoá của dân tộc trong thực hành, sáng tạo SPMT.

CHỦ ĐỀ 3 YẾU TỐ DÂN TỘC TRONG MĨ THUẬT (4 tiết)

BÀI 5: YẾU TỐ DÂN TỘC TRONG TRANH CỦA MỘT SỐ HOẠ SĨ (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Yếu tố dân tộc trong TPMT của hoạ sĩ Nguyễn Phan Chánh, Nguyễn Gia Trí, Vũ Giáng Hương.

– Qua đó, giới thiệu đặc điểm nhận biết về yếu tố dân tộc qua tranh vẽ của một số hoạ sĩ.

2. Năng lực

– Quan sát và hình thành kĩ năng khai thác vốn văn hoá truyền thống trong sáng tạo SPMT.

– Biết được yếu tố dân tộc được thể hiện trong tranh xoay quanh: đề tài, màu sắc, hình thức thể hiện.

– Phân tích được yếu tố dân tộc trong TPMT/ SPMT.

3. Phẩm chất

– Nhận biết được yếu tố dân tộc qua tranh vẽ.

– Có ý thức tìm hiểu và yêu thích giá trị văn hoá của dân tộc qua TPMT, SPMT.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số hình ảnh, video clip giới thiệu một số tranh của hoạ sĩ để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

– Hình ảnh TPMT của một số hoạ sĩ trong nước có yếu tố dân tộc nổi bật để minh hoạ, phân tích trực quan với HS.

– Một số video clip giới thiệu các bước thực hiện SPMT có yếu tố dân tộc theo các cách thức khác nhau như: in, nặn, vẽ,…

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a. Mục tiêu

– Biết đến một số TPMT của hoạ sĩ Nguyễn Phan Chánh, Nguyễn Gia Trí, Vũ Giáng Hương,...

– Thông qua phân tích một số tác phẩm, HS biết được yếu tố dân tộc trên tranh vẽ (TPMT).

b. Nội dung

HS tìm hiểu về yếu tố dân tộc qua một số TPMT của hoạ sĩ Nguyễn Phan Chánh, Nguyễn Gia Trí, Vũ Giáng Hương,...

c. Sản phẩm

Kiến thức cơ bản, đơn giản của HS về yếu tố dân tộc trong TPMT của một số hoạ sĩ và tranh chất liệu khác nhau.

d. Tổ chức thực hiện

* Phương án 1:

– GV giao mỗi nhóm HS chuẩn bị tư liệu, sưu tầm một số TPMT có yếu tố dân tộc trong tranh của hoạ sĩ Nguyễn Phan Chánh, Nguyễn Gia Trí, Vũ Giáng Hương (hoặc hoạ sĩ khác mà mình yêu thích) để làm bài thuyết trình trước lớp (bằng hình thức PowerPoint hoặc thuyết trình) và phân tích yếu tố dân tộc thể hiện trên một số TPMT mà nhóm yêu thích.

Lưu ý:

– Mỗi nhóm có thể sử dụng hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 7,* trang 21 – 22 hoặc TPMT khác có cùng tính chất.

– Việc trình bày yếu tố dân tộc theo một số gợi ý sau:

+ *Tên tác phẩm, hoạ sĩ.*

+ *Hoà sắc thể hiện trên tác phẩm.*

+ *Tạo hình trên tác phẩm.*

– Mỗi nhóm trình bày trong 5 phút.

– GV đánh giá theo sự tham gia của các thành viên trong nhóm.

* Phương án 2:

GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 7,* trang 21 – 22 và mời từng nhóm HS trao đổi về các nội dung trong sách, qua đó nhấn mạnh các yếu tố thể hiện yếu tố dân tộc, trong đó tập trung đến: đề tài, màu sắc, hình thức thể hiện.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a. Mục tiêu

– Biết cách thể hiện một SPMT có yếu tố dân tộc.

– HS thực hiện được một SPMT thể hiện sự kết hợp đường nét, màu sắc một cách hài hoà.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

b. Nội dung

– Tham khảo các bước thực hiện SPMT theo hình thức vẽ, trong đó thể hiện rõ được đường nét, màu sắc.

– Thực hiện được SPMT theo hình thức yêu thích.

c. Sản phẩm

SPMT có sự kết hợp hài hoà giữa đường nét, màu sắc.

d. Tổ chức thực hiện

– GV cho HS tìm hiểu về cách thể hiện tính dân tộc trên SPMT theo hình thức vẽ màu sáp, SGK *Mĩ thuật 7,* trang 23.

– GV có thể cho HS xem thêm video clip về cách thể hiện các yếu tố này trên SPMT (nếu có).

– GV cho HS thảo luận nhóm đôi các câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 7,* trang 23, để hiểu hơn về cách thể hiện yếu tố dân tộc trong SPMT. GV tham khảo phần *Em có biết* để chốt ý.

– Trước khi HS thực hành SPMT, GV có thể gợi ý:

+ Về đề tài: lên ý tưởng và lựa chọn những hình vẽ thể hiện rõ sự lựa chọn của mình.

+ Màu sắc: tìm gam màu phù hợp với lựa chọn của mình.

+ Cách thể hiện: có nhiều cách thể hiện với các chất liệu khác nhau, cũng như các bước thực hiện cũng rất đa dạng, phong phú (có thể vẽ trực tiếp bằng nét màu, hoặc có thể vẽ nền trước rồi vẽ hình sau,...). Việc lựa chọn cách nào nên phù hợp với khả năng thực hiện của mỗi cá nhân.

– Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát, nhắc nhở và hỗ trợ từng HS.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a. Mục tiêu

– Củng cố kiến thức về yếu tố dân tộc trên SPMT.

– Biết tự nhận xét, đánh giá về yếu tố dân tộc trong SPMT của mình, nên thiên về hướng văn hoá hay khai thác các vốn cổ trong xây dựng ý tưởng.

b. Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của bạn/ nhóm và nhận xét theo câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 7,* trang 24.

– Sau khi trình bày, HS viết một đoạn văn ngắn chia sẻ với người thân cảm nhận của mình về yếu tố dân tộc trong TPMT, SPMT.

c. Sản phẩm

Cảm nhận của bản thân về yếu tố dân tộc trong tranh vẽ (TPMT) qua hình thức trình bày và viết đoạn văn.

d. Tổ chức thực hiện

– Thông qua SPMT của cá nhân/ nhóm ở hoạt động *Thể hiện*, GV cho HS đặt câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 24 theo nhóm đôi, trong đó, bày tỏ được nhận thức của bản thân về yếu tố dân tộc trong tranh vẽ.

+ Bạn đã thể hiện được yếu tố dân tộc trong SPMT của mình chưa?

+ Yếu tố dân tộc được khai thác và thể hiện như thế nào trong SPMT của bạn?

– Trong quá trình thảo luận, dựa theo SPMT thực tế đã thực hiện, GV có thể đưa thêm các gợi ý để HS nhận biết rõ hơn về yếu tố dân tộc trong tranh vẽ.

– Phần viết đoạn văn giới thiệu về yếu tố dân tộc trong tranh vẽ (TPMT, SPMT), GV gợi ý:

+ Yếu tố dân tộc được thể hiện như thế nào trong sáng tạo SPMT? Việc khai thác yếu tố dân tộc giúp gì cho sáng tạo SPMT của bản thân.

+ Ý kiến bản thân về việc sử dụng yếu tố dân tộc trong thực hành, sáng tạo SPMT của bản thân.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu

– HS củng cố, gắn kết được kiến thức, kĩ năng đã học với hoạt động thường thức mĩ thuật, xem bức tượng *Vân đại* của nhà điêu khắc Lê Công Thành và bức tranh in đá *Bác Hồ với thiếu nhi* của hoạ sĩ Nguyễn Sỹ Ngọc.

– Hình thành khả năng tự học liên quan đến môn học bằng cách sưu tầm, tìm kiếm tài liệu liên quan đến chủ đề, bài học.

b. Nội dung

Tìm hiểu và phân tích TPMT.

c. Sản phẩm

HS biết cảm nhận, phân tích TPMT có chủ đích và ý kiến riêng.

d. Tổ chức thực hiện

– Căn cứ trên TPMT có yếu tố dân tộc đã sưu tầm, GV cho HS phân tích, đánh giá và giới thiệu với bạn bè, thầy cô trên lớp. Các nhóm khác theo dõi, bổ sung ý kiến.

– Giao HS/ nhóm tìm hiểu thông tin liên quan đến bức tượng *Vân đại* của nhà điêu khắc Lê Công Thành, bức tranh in đá *Bác Hồ với thiếu nhi* của hoạ sĩ Nguyễn Sỹ Ngọc và giới thiệu với bạn bè, thầy cô, người thân.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 6: THIẾT KẾ LOGO (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Tìm hiểu về thiết kế logo thương hiệu, một hình thức thể hiện của lĩnh vực thiết kế đồ hoạ.

– Hiểu về tính biểu tượng trong thiết kế logo.

2. Năng lực

– Nêu được tính chất biểu tượng của logo thương hiệu.

– Biết tìm ý tưởng và thiết kế được logo lớp học đơn giản. Phân tích được vai trò của thị hiếu thẩm mĩ với nhu cầu sử dụng sản phẩm thiết kế logo.

3. Phẩm chất

Cảm nhận được giá trị thẩm mĩ, thông tin về logo thông qua hình ảnh, màu sắc để vận dụng trong thiết kế SPMT logo. Từ đó có hiểu biết đúng về phạm vi của môn Mĩ thuật, cũng như tăng cường tính gắn kết môn học với thực tiễn của cuộc sống.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số hình ảnh, video clip giới thiệu một số logo thương hiệu để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

– Hình ảnh một số logo sử dụng hình, chữ hoặc kết hợp cả hai yếu tố để phân tích cho HS.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a. Mục tiêu

– Bước đầu nhận biết được yếu tố hình và chữ, nét và mảng trong thiết kế logo.

– Hiểu và có ý thức khai thác yếu tố dân tộc trong thiết kế logo.

b. Nội dung

– Tìm hiểu về yếu tố tạo hình trong thiết kế logo.

– Nhận biết về yếu tố dân tộc thể hiện trong thiết kế logo.

c. Sản phẩm

Nhận biết được tính biểu trưng trong thiết kế logo.

d. Tổ chức thực hiện

Tìm hiểu hình và chữ trong thiết kế logo

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 7*, trang 25, quan sát hai mẫu logo của Hội Nông dân Việt Nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV có thể đưa câu hỏi gợi ý:

+ *Hình vẽ trên logo biểu thị cho cái gì?*

+ *Màu sắc trên logo có ý nghĩa gì?*

+ *Việc kết hợp hình và chữ trên logo như thế nào?*

Tìm hiểu yếu tố nét và mảng trong thiết kế logo

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 7*, trang 26, quan sát hai mẫu logo của Tổng cục du lịch và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam.

– GV đưa câu hỏi gợi ý:

+ *Hình vẽ trên logo biểu thị cho cái gì?*

+ *Màu sắc trên logo có ý nghĩa gì?*

+ *Việc kết hợp nét và mảng trên logo như thế nào?*

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a. Mục tiêu

– Biết quy trình thiết kế một logo lớp học.

– HS thiết kế được logo cho lớp mình.

b. Nội dung

– HS tham khảo quy trình các bước thực hiện thiết kế logo.

– HS thực hiện SPMT thiết kế logo cho lớp mình đang học.

c. Sản phẩm

SPMT logo cho lớp học của HS.

d. Tổ chức thực hiện

– Trước khi mỗi HS/ nhóm thiết kế logo cho lớp mình đang học, GV cho HS bàn bạc trong nhóm, trao đổi về ý tưởng và cách thức thực hiện theo các gợi ý:

+ Về ý tưởng: Sử dụng biểu tượng nào để thể hiện? Có yếu tố hình và chữ, nét và mảng trong thiết kế logo không? Nếu có thì khai thác yếu tố nào hay cả hai?

+ Cụ thể hoá ý tưởng: Tìm hiểu nội dung ở mục Em có biết SGK Mĩ thuật 7, trang 27 để có định hướng trong việc khai thác tạo hình trong thiết kế logo.

+ Về cách thể hiện: Vẽ phác hình, đặt màu để tìm sự kết hợp giữa hình và chữ, nét và mảng,…

+ Viết phần thuyết minh cho ý tưởng thiết kế logo của cá nhân, nhóm, trong đó lưu ý đến hai yếu tố cơ bản khi thiết kế logo ở mục Em có biết, SGK Mĩ thuật 7, trang 27.

– Trong quá trình thể hiện, GV quan sát, nhắc nhở và hỗ trợ từng HS.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a. Mục tiêu

– Củng cố kiến thức về thiết kế logo.

– Biết cách diễn đạt ý tưởng trong thực hành, sáng tạo thiết kế logo.

– Trình bày những cảm nhận trước nhóm, lớp.

b. Nội dung

– GV hướng dẫn HS trình bày những ý tưởng, cách thể hiện trong SPMT logo của bản thân.

– HS thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 28.

c. Sản phẩm

Khả năng trình bày của HS về SPMT đã thực hiện.

d. Tổ chức thực hiện

– GV cho HS thảo luận nhóm đôi về những câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 28 trước khi trình bày trước nhóm, lớp về các nội dung này:

+ *Bạn đã sử dụng yếu tố nào trong thiết kế logo cho lớp học?*

+ *Tính biểu tượng trong sản phẩm thiết kế logo thể hiện như thế nào?*

– Trong phần này, GV cần định hướng, gợi mở để HS mô tả được quá trình thực hiện sản phẩm, từ xây dựng ý tưởng, đến việc lựa chọn hình tượng, màu sắc/ chữ để thể hiện.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu

– Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học với hoạt động tìm hiểu và phân tích ý nghĩa của một số logo của một số tổ chức, sự kiện, chương trình nổi tiếng trên thế giới.

– Hình thành khả năng tự học liên quan đến môn học.

b. Nội dung

Tìm hiểu và phân tích logo thương hiệu.

c. Sản phẩm

Bước đầu biết tìm hiểu và phân tích ý nghĩa, tạo hình của logo thương hiệu.

d. Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS tìm hiểu thông tin liên quan đến ý nghĩa, tạo hình của bốn logo trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 28 trên sách, báo, internet và trình bày trước lớp. Các nhóm khác theo dõi, bổ sung ý kiến.

Thiết kế logo sử dụng ngôn ngữ đặc trưng, có tính cô đọng, hình tượng và khái quát cao. Mỗi logo gắn liền với triết lí chung của một tập đoàn/ công ty / tổ chức nên việc tìm hiểu ý nghĩa, tạo hình của logo cũng là một cách để hiểu về văn hoá đơn vị đó.

CHỦ ĐỀ 4 VẺ ĐẸP TRONG TÁC PHẨM HỘI HOẠ (4 tiết)

BÀI 7: KHÔNG GIAN TRONG TÁC PHẨM HỘI HOẠ THẾ GIỚI THỜI KÌ TRUNG ĐẠI (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Biết được cách thể hiện không gian trong một số TPMT thế giới thời kì trung đại.

– Hiểu và sử dụng được thuật ngữ chuyên môn để mô tả về không gian trong TPMT.

2. Năng lực

– Thể hiện được không gian trong tranh bằng cách xây dựng bố cục và màu sắc.

– Biết mô tả về không gian trong TPMT.

3. Phẩm chất

– Có thêm hiểu biết và niềm yêu thích trong thực hành, sáng tạo SPMT.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số hình ảnh, video clip giới thiệu một số dạng không gian trong tranh để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

– Hình ảnh TPMT thời kì trung đại thể hiện về dạng không gian khác nhau để làm minh hoạ, phân tích cách thể hiện cho HS quan sát trực tiếp.

– Các SPMT thể hiện về một số dạng không gian.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a. Mục tiêu

– Biết được một số cách thể hiện về không gian trong tranh.

– Hiểu được việc hoạ sĩ sử dụng màu trong diễn tả không gian trong tranh.

b. Nội dung

– Tìm hiểu về cách thể hiện không gian trong tranh của một số hoạ sĩ trên thế giới.

– Tìm hiểu cách xây dựng bố cục, sử dụng màu trong thể hiện không gian.

c. Sản phẩm

Có kiến thức và hiểu biết ban đầu về cách thể hiện không gian trong tác phẩm hội hoạ thời kì trung đại.

d. Tổ chức thực hiện

* Phương án 1:

– GV giao mỗi nhóm HS chuẩn bị tư liệu làm bài thuyết trình trước lớp (bằng hình thức trình chiếu hoặc diễn thuyết) về cách thể hiện không gian mà nhóm yêu thích theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 29.

– Mỗi nhóm trình bày trong 5 phút. GV đánh giá theo sự tham gia của các thành viên trong nhóm.

– Sau khi trình bày, GV mời HS tham khảo thêm phần phân tích tác phẩm trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 29 – 30, SGK *Mĩ thuật 7* để hiểu hơn về cách thể hiện không gian trong tranh.

* Phương án 2:

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 7*, trang 29 – 30, quan sát và tìm hiểu một số TPMT thể hiện không gian theo những cách khác nhau.

– Mỗi nhóm sẽ trình bày một trường phái trên cơ sở phân tích trực tiếp trên hình minh hoạ trong sách.

– GV mở rộng thêm thông tin liên quan đến cách thể hiện không gian, trong đó lưu ý đến những yếu tố tác động đến thị giác như: gần to – xa nhỏ, gần rõ – xa mờ,...

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a. Mục tiêu

– HS hiểu được cách thể hiện về không gian trong tranh theo lối vẽ thuỷ mặc.

– HS thực hiện được một SPMT thể hiện không gian theo cách yêu thích.

b. Nội dung

– Tham khảo các bước thực hiện SPMT thể hiện không gian trong tranh theo thể loại tranh phong cảnh.

– Thực hiện được SPMT theo hình thức yêu thích.

c. Sản phẩm

SPMT thể hiện không gian trong tranh.

d. Tổ chức thực hiện

– GV cho HS tìm hiểu về cách thể hiện SPMT diễn tả không gian trong thể loại tranh phong cảnh trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 31.

– Khi HS tìm hiểu, GV có thể đối chiếu với những TPMT theo lối vẽ thuỷ mặc để làm rõ hơn về cách xử lí không gian trong tranh.

– GV giúp HS hiểu hơn về cách diễn tả không gian trong tranh ở phần thực hành qua gợi ý:

+ Về bố cục: diễn tả không gian có thể theo nhiều lớp cảnh như: tiền cảnh, trung cảnh, hậu cảnh. Trong đó, hình thể hiện lớp tiền cảnh chi tiết, rõ nhất. Nếu xử lí không gian theo lối ước lệ, trang trí cũng cần làm rõ điểm nhìn, lớp tiền cảnh cụ thể để tạo sự hấp dẫn, chiều sâu cho bức tranh. Lên ý tưởng và lựa chọn những hình vẽ thể hiện đặc điểm riêng, dấu hiệu đặc trưng của trường phái.

+ Màu sắc: tìm hoà sắc chung và lưu ý đến nguyên tắc gần rõ sẽ có sắc độ đậm – xa mờ sẽ có sắc độ nhạt.

+ Chủ đề: lựa chọn chủ đề phù hợp với suy nghĩ, khả năng liên tưởng và kĩ năng thực hiện của bản thân.

– Trong quá trình thực hiện, GV quan sát, nhắc nhở và hỗ trợ từng HS trong mỗi tình huống sư phạm cụ thể.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a. Mục tiêu

– Biết cách nhận xét, đánh giá SPMT của bạn/ nhóm.

– Trình bày những cảm nhận của bản thân về sản phẩm, cách thể hiện không gian mình yêu thích trước nhóm, lớp.

b. Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của bạn/ nhóm đã thực hiện.

– HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 32.

c. Sản phẩm

Chia sẻ cảm nhận của bản thân và phân tích được yếu tố không gian trong SPMT của bạn/ nhóm.

d. Tổ chức thực hiện

– Thông qua SPMT của cá nhân/ nhóm ở hoạt động *Thể hiện*, GV cho HS thực hiện thảo luận theo câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 32.

+ Cách thể hiện không gian trong SPMT của bạn như thế nào?

+ Bạn đã sử dụng hình vẽ, màu sắc gì trong thể hiện không gian?

– Quá trình thảo luận, GV có thể đưa thêm các gợi ý dựa theo SPMT thực tế để HS nhận biết rõ hơn về những dấu hiệu đặc trưng.

– Phần viết đoạn văn ngắn để giới thiệu về không gian trong tranh mình yêu thích, GV có thể yêu cầu HS thực hiện ở nhà, hoặc làm trực tiếp ở lớp (nếu còn thời gian). Ở phần này, GV gợi ý:

+ Dạng không gian có đặc điểm gì?

+ Cách thể hiện dạng không gian này cần lưu ý đến điều gì?

+ Một số hoạ sĩ thời kì trung đại có cách thể hiện không gian trong tranh em yêu thích như thế nào?

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu

– HS gắn kết được kiến thức đã học với việc tìm hiểu tri thức liên quan.

– Hình thành khả năng tự học liên quan đến môn học.

b. Nội dung

Tìm hiểu không gian trong TPMT *Quang cảnh Tô-lê-đô*.

c. Sản phẩm

Biết được kiến thức, thuật ngữ chuyên môn trong thưởng thức TPMT.

d. Tổ chức thực hiện

* Phương án 1:

Giao HS tìm hiểu thông tin liên quan đến TPMT, hoạ sĩ, phân tích cách thể hiện không gian trong tranh *Quang cảnh Tô-lê-đô* và trình bày trước lớp. Các nhóm khác theo dõi, bổ sung ý kiến.

* Phương án 2:

– GV sử dụng hình minh hoạ TPMT trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 32 để phân tích, trong đó nêu các câu hỏi để HS phân tích về bố cục, màu sắc thể hiện không gian như:

+ *Tiền cảnh của bức tranh thể hiện cảnh, vật gì? Có sắc độ như thế nào?*

+ *Hậu cảnh của bức tranh thể hiện cảnh, vật gì? Có sắc độ như thế nào?*

+ *Bức tranh cho em cảm nhận như thế nào về không gian?*

– GV chốt lại kiến thức theo gợi ý ở mục *Em có biết*, SGK *Mĩ thuật 7*, trang 31.

Không gian là một trong những yếu tố tạo hình, xuất hiện ở hầu hết các TPMT/ SPMT ở nhiều hình thức thể hiện khác nhau. Để hiểu và có thể diễn đạt không gian trong tranh cần lưu ý đến khoảng cách giữa các vật thể theo chiều ngang, dọc và sâu, cũng như độ đậm nhạt thể hiện trên đối tượng theo các nguyên tắc khác nhau (như theo luật xa gần, ước lệ,...).

BÀI 8: TRANH TĨNH VẬT (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Hiểu về đặc điểm của thể loại tranh tĩnh vật.

– Biết về mẫu vẽ và việc tái hiện trên TPMT/ SPMT.

2. Năng lực

– Mô phỏng lại được mẫu tĩnh vật đúng trình tự và phương pháp.

– Vẽ được một bức tranh tĩnh vật sát với mẫu.

3. Phẩm chất

– Xây dựng được kế hoạch học tập sát với quá trình thực hành sáng tạo.

– Cảm nhận được vẻ đẹp và yêu thích thể loại tranh tĩnh vật.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số hình ảnh, video clip giới thiệu mẫu tĩnh vật để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

– Hình ảnh tranh tĩnh vật của một số hoạ sĩ trên thế giới, trong nước để minh hoạ, đặc điểm của thể loại tranh tĩnh vật.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a. Mục tiêu

– Biết đến thể loại tranh tĩnh vật.

– Thông qua phân tích một số tác phẩm, HS biết được giá trị thẩm mĩ của tranh tĩnh vật.

b. Nội dung

– Tìm hiểu về giá trị thẩm mĩ trong tranh tĩnh vật.

– Biết được giá trị thẩm mĩ của tranh tĩnh vật được thể hiện qua yếu tố: bố cục, màu sắc, đường nét, khi mô phỏng, tái hiện mẫu vẽ theo cách thể hiện khác nhau (giống hay sáng tạo trên cơ sở mẫu thật).

c. Sản phẩm

Có kiến thức cơ bản về tranh tĩnh vật.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

d. Tổ chức thực hiện

* Phương án 1:

– GV giao mỗi nhóm HS chuẩn bị tư liệu làm bài thuyết trình trước lớp (bằng hình thức trình chiếu hoặc diễn thuyết), trong đó phân tích đặc điểm của tranh tĩnh vật mà nhóm yêu thích (sử dụng hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 33 hoặc TPMT khác) qua các gợi ý:

+ Tên tác phẩm, hoạ sĩ.

+ Hình vẽ, hoà sắc thể hiện trong tranh tĩnh vật.

+ Mối liên hệ giữa tranh tĩnh vật với mẫu thật.

– Mỗi nhóm trình bày trong 5 phút.

– GV đánh giá theo sự tham gia của các thành viên trong nhóm.

* Phương án 2:

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 7*, trang 33 (hoặc tranh tĩnh vật đã chuẩn bị) và mời từng nhóm HS trao đổi, trả lời các câu hỏi trong sách, qua đó nhấn mạnh đến các yếu tố được thể hiện trong tranh tĩnh vật (bố cục, đường nét, màu sắc,…).

– GV mở rộng thông tin liên quan đến đặc điểm trong tranh tĩnh vật như:

+ Một số tranh tĩnh vật nổi tiếng trên thế giới và ở Việt Nam.

+ Một số không gian nội thất phù hợp khi trưng bày tranh tĩnh vật như: không gian phòng ăn, nơi tiếp khách,...

– GV mời HS đọc phần *Em có biết*, SGK *Mĩ thuật 7*, trang 35 để củng cố, hệ thống lại kiến thức trong bài.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a. Mục tiêu

– Biết cách thể hiện một SPMT theo trình tự và phương pháp với chất liệu chì (để xác định được sắc độ) và chất liệu màu nước (để xác định được hoà sắc).

– Thực hiện được một SPMT tranh tĩnh vật theo đúng trình tự và phương pháp thể hiện bằng chất liệu chì hoặc màu nước.

b. Nội dung

– Tham khảo các bước thực hiện SPMT tranh tĩnh vật bằng chất liệu chì và màu nước, trong đó thể hiện rõ được đường nét, màu sắc.

– Thực hiện được SPMT theo hình thức vẽ bằng chất liệu chì hoặc màu nước.

c. Sản phẩm

SPMT tranh tĩnh vật theo trình tự và phương pháp, trong đó thể hiện được sắc độ (đối với bài vẽ chất liệu chì) và hoà sắc (đối với chất liệu màu) rõ ràng.

d. Tổ chức thực hiện

– GV cho HS tìm hiểu về cách thể hiện SPMT bằng chất liệu chì, màu nước trong SGK *Mĩ thuật 7,* trang 34 – 35.

– GV có thể cho HS xem video clip về cách thể hiện những dạng tranh tĩnh vật theo các hình thức khác, cũng như nhắc đến những kinh nghiệm cần lưu ý để tránh lem màu hay chủ động tạo sắc độ đậm – nhạt khi thể hiện mẫu vẽ,...

– Trước khi HS thực hành SPMT, GV gợi ý:

+ Bày mẫu: lựa chọn, kết hợp mẫu có tính cân bằng, tương quan giữa các mẫu vẽ không quá chênh lệnh và đặt ở nơi đủ sáng để mẫu vẽ rõ chi tiết ở vùng sáng.

+ Thể hiện: Cần dựng khung hình để xác định vật thể trên tờ giấy, chia tỉ lệ của từng vật và phác với nét chì nhạt để dễ dàng chỉnh sửa.

– Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát, nhắc nhở và hỗ trợ từng HS.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a. Mục tiêu

– Biết cách nhận xét, đánh giá SPMT của bạn/ nhóm.

– Có thể trình bày những cảm nhận của bản thân trước nhóm, lớp.

b. Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của bạn/ nhóm đã thực hiện.

– HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 7,* trang 36.

c. Sản phẩm

Cảm nhận của bản thân và phân tích được giá trị thẩm mĩ trên SPMT đã thực hiện của bạn/ nhóm.

d. Tổ chức thực hiện

– Thông qua SPMT của cá nhân/ nhóm ở hoạt động *Thể hiện*, GV cho HS đặt câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 7,* trang 36 theo nhóm đôi.

+ SPMT tranh tĩnh vật của bạn được thực hiện theo chất liệu nào?

+ Bạn đã sử dụng bố cục, hình khối, màu sắc, đường nét như thế nào trong SPMT của mình?

+ Hãy mô tả vẻ đẹp trong tranh tĩnh vật mà bạn đã thực hiện với các thành viên trong nhóm.

– Trong quá trình thảo luận, dựa theo SPMT thực tế đã thực hiện, GV có thể đưa thêm các gợi ý để HS nhận biết rõ hơn về vẻ đẹp trong tranh tĩnh vật.

+ Vẻ đẹp trong tranh tĩnh vật thể hiện ở những yếu tố tạo hình nào?

+ Em đặt tên cho SPMT này là gì?

+ Em dự định treo/ đặt SPMT ở đâu?

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu

Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học với hoạt động thường thức mĩ thuật.

b. Nội dung

Thể hiện một bức tranh mô phỏng một mẫu vật.

c. Sản phẩm

Một bức tranh tĩnh vật sử dụng để trang trí góc học tập theo hình thức yêu thích.

d. Tổ chức thực hiện

Căn cứ vào thời gian thực tế, GV cho HS thực hiện bài vẽ ở lớp hay ở nhà, trên cơ sở kiến thức, kĩ năng đã có ở các hoạt động trước. Lưu ý:

– Lựa chọn mẫu vẽ phù hợp với không gian trưng bày.

– Lựa chọn màu sắc thể hiện bài vẽ hài hoà với góc học tập, nhằm tô điểm và giúp cho không gian trưng bày được đẹp hơn.

Thể loại tranh tĩnh vật, HS đã được làm quen từ các lớp trước qua phần thưởng thức TPMT hay thực hành, sáng tạo SPMT. Tuy nhiên, mục tiêu đặt ra ở bài này là vẽ theo đúng trình tự, phương pháp, trong đó làm quen và chủ động từ khâu bày mẫu, cho đến xác định sắc độ, hoà sắc, bố cục để chủ động, sáng tạo trong bài vẽ của mình. Do đó, trong quá trình tổ chức thực hiện, GV bám sát theo các bước thực hiện gợi ý trong sách, đặc điểm về thể loại tranh tĩnh vật để giúp HS đạt được mục tiêu ở phần này.

KIỂM TRA, TRƯNG BÀY CUỐI HỌC KÌ I (1tiết)

1. Tiêu chí lựa chọn SPMT tiêu biểu

– SPMT có các yếu tố hài hoà, cân đối, nhịp điệu,... tạo thu hút khi xem.

– SPMT có nội dung thể hiện theo các chủ đề đã học.

– Vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo thân thiện với môi trường và thuận tiện khi sử dụng không.

2. Một số gợi ý trong trưng bày, sắp đặt SPMT trang trí nội thất

– Trong học kì I, em đã làm được những SPMT nào? Sản phẩm này thuộc thể loại nào?

– Em định trưng bày sản phẩm của mình ở đâu trong không gian nội thất?

– SPMT có phù hợp với không gian nội thất không?

– Hãy nêu 3 điểm phù hợp giữa không gian nội thất và SPMT của em.

3. Một số nội dung thảo luận cuối học kì I

– Bài nào được thực hành, sáng tạo theo định hướng chủ đề văn hoá?

– Bài nào được thực hành, sáng tạo theo định hướng chủ đề xã hội?

– Bài nào được tích hợp, lồng ghép nội dung lịch sử mĩ thuật?

4. Vận dụng kiến thức đã học trong nhận thức về sản phẩm/ tác phẩm/ di sản mĩ thuật ở địa phương

– Ở địa phương em có di sản mĩ thuật nào tiêu biểu? Hãy tìm hiểu xem di sản này thuộc thời kì nào.

– Ở các không gian công cộng (đường phố, quảng trường, vườn hoa,…) ở địa phương em có các hình thức biểu hiện của mĩ thuật như: tranh cổ động, tranh tường, tượng, phù điêu,… không? Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 5 – 8 câu) giới thiệu vẻ đẹp của chúng.

5. Yêu cầu cần đạt

– Biết tuyển chọn các sản phẩm tiêu biểu.

– Áp dụng được kết quả học tập vào trang trí phòng trưng bày, triển lãm.

– Tổ chức thảo luận được về các nội dung đã học.

– Phát triển kĩ năng trình bày về nhận thức mĩ thuật.

Phần trưng bày ở nội dung này, GV yêu cầu HS mang các sản phẩm đã thực hiện trong học kì I đến lớp và tổ chức trưng bày trong lớp, có thể kết hợp nhân tổ chức sự kiện của trường, địa phương hay họp phụ huynh cuối học kì I. Với hoạt động này, GV mời phụ huynh HS xem và thưởng thức các sản phẩm của HS trong một học kì.

CHỦ ĐỀ 5 HIỆN THỰC CUỘC SỐNG TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT (4 tiết)

BÀI 9: TÌM HIỂU NGUỒN SÁNG TRONG TRANH (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Biết và xác định được nguồn sáng trong tranh vẽ.

– Hiểu được sắc độ trong tranh vẽ có yếu tố tác động từ nguồn sáng.

2. Năng lực

– Có kĩ năng thể hiện mẫu vẽ có nguồn sáng.

– Biết cách thể hiện sắc độ đậm – nhạt, sáng – tối theo đúng nguồn sáng.

3. Phẩm chất

– HS nhận biết được nguồn sáng khác nhau trong tranh vẽ, từ đó có thêm hiểu biết về mối quan hệ giữa mĩ thuật và cuộc sống.

– HS tìm được sự hứng thú, niềm yêu thích với môn học qua thưởng thức, thực hành một số SPMT liên quan đến bài học.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số TPMT, video clip giới thiệu một số tranh của hoạ sĩ thể hiện rõ nguồn sáng và đối tượng cần chiếu sáng để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

– Một số video clip giới thiệu các bước thực hiện SPMT thể hiện rõ nguồn sáng trong tranh.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a. Mục tiêu

– Xác định được nguồn sáng qua phân tích bức ảnh chụp lẵng quả.

– Tìm hiểu về cách thể hiện ánh sáng trong một số TPMT, trong đó chú trọng đến yếu tố sắc độ.

– Xác định được nguồn sáng khi xem một số TPMT thể hiện về điều này.

b. Nội dung

– HS tìm hiểu về nguồn sáng trong một số ảnh, TPMT trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 38 – 39, hoặc trong tranh GV chuẩn bị thêm.

– HS tìm hiểu về cách thể hiện yếu tố sắc độ trong tranh (phần được chiếu sáng và phần ở trong tối).

c. Sản phẩm

Kiến thức cơ bản của HS về vật/ đối tượng được chiếu sáng trong tranh.

d. Tổ chức thực hiện

* Phương án 1:

– GV giao mỗi nhóm HS chuẩn bị tư liệu, sưu tầm một số ảnh, TPMT có thể hiện nguồn sáng rõ ràng để phân tích:

+ *Nguồn sáng của bức tranh bắt nguồn từ đâu?*

+ *Màu nào thể hiện đối tượng được chiếu sáng trong tranh?*

+ *Phần tối trong tranh được thể hiện thế nào?*

+ *Sắc độ đậm – nhạt được thể hiện thế nào trong dạng tranh có nguồn sáng rõ ràng?*

(Mỗi nhóm có thể sử dụng hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 7* hoặc TPMT khác).

– Mỗi nhóm trình bày trong 5 phút.

– GV đánh giá theo sự tham gia của các thành viên trong nhóm.

– Sau khi trình bày, GV mời HS đọc phần phân tích tác phẩm ở từng bức tranh để làm rõ hơn yếu tố ánh sáng trong tranh.

* Phương án 2:

– GV cho đóng cửa ra vào, chỉ mở cửa sổ và tắt đèn. GV bày một lọ hoa trên bàn và mời HS lên quan sát và đặt câu hỏi gợi ý:

+ *Phần nào của lọ hoa sáng nhất? Các chi tiết ở phần sáng trông như thế nào?*

+ *Phần nào của lọ hoa tối nhất? Các chi tiết ở phần tối trông như thế nào?*

– Qua ví dụ minh hoạ này, GV nhấn mạnh đến một số vấn đề sau:

+ *Lọ hoa là vật được chiếu sáng, có nguồn sáng xác định từ phía cửa sổ.*

+ *Phần sáng nhất trên lọ hoa là phần được chiếu sáng, ở đó các chi tiết rõ ràng.*

+ *Phần tối nhất trên lọ loa nằm phía sau phần được chiếu sáng, ở đó các chi tiết không rõ ràng.*

GV vừa nói vừa chỉ để HS nhìn rõ hơn.

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 7*, trang 38 – 39, mời từng nhóm HS trao đổi về nguồn sáng và đối tượng được chiếu sáng trong một số tác phẩm, qua đó nhấn mạnh đến yếu tố sắc độ đậm – nhạt, sáng – tối và trả lời các câu hỏi tương ứng với từng bức tranh, ảnh.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a. Mục tiêu

– Biết cách thể hiện một SPMT thể hiện rõ sắc độ sáng – tối, đậm – nhạt theo một vật có nguồn sáng từ một phía.

– Thực hiện được một SPMT thể hiện nguồn sáng rõ ràng.

b. Nội dung

– Tham khảo các bước thực hiện bức tranh phong cảnh diễn tả về nguồn sáng, trong đó thể hiện rõ sắc độ sáng – tối, đậm – nhạt.

– Thể hiện một bức tranh diễn tả được nguồn sáng bằng chất liệu em yêu thích.

c. Sản phẩm

SPMT diễn tả được nguồn sáng.

d. Tổ chức thực hiện

– GV cho HS tìm hiểu về cách thể hiện bức tranh phong cảnh diễn tả về nguồn sáng, SGK *Mĩ thuật 7,* trang 40, trong đó nhấn mạnh:

+ Xác định nguồn sáng đến từ đâu?

+ Hoà sắc chung trong tranh, trong đó ý thức về màu trong vùng tối và màu trong vùng sáng.

+ Thực hiện theo nguyên tắc vùng thuận chiều sáng rõ ràng, màu sắc tươi sáng, vùng ngược chiều sáng thì tối.

– GV có thể cho HS xem thêm video clip về cách thể hiện các yếu tố này trên SPMT bằng các chất liệu khác (nếu có).

– Trước khi HS thực hành SPMT, GV có thể gợi ý:

+ Nên xác định nguồn sáng từ một phía.

+ Xác định được màu sắc trong phần tối.

+ Thể hiện sắc độ đậm – nhạt trên cơ sở gần rõ – xa mờ.

– Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát, nhắc nhở và hỗ trợ từng HS.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a. Mục tiêu

– Củng cố kiến thức về nguồn sáng, sắc độ thể hiện nguồn sáng và vật được chiếu sáng trên bài vẽ.

– Biết tự nhận xét, đánh giá về thể hiện ánh sáng trên SPMT của mình.

b. Nội dung

– GV hướng dẫn HS trưng bày SPMT đã thực hiện và nhận xét theo câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 7,* trang 41.

– HS viết một đoạn văn ngắn chia sẻ cảm nhận của mình về yếu tố nguồn sáng trong TPMT, SPMT.

c. Sản phẩm

Cảm nhận của HS về yếu tố ánh sáng trên tranh vẽ (TPMT/ SPMT) qua hình thức trả lời câu hỏi và viết đoạn văn.

d. Tổ chức thực hiện

– Thông qua SPMT của cá nhân/ nhóm ở hoạt động *Thể hiện*, GV cho HS thảo luận về các câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 41, trong đó bày tỏ được nhận thức của bản thân về yếu tố ánh sáng trong tranh vẽ (thể hiện ở nguồn sáng, sắc độ, cách diễn tả,…).

+ Bạn đã sử dụng sắc độ đậm – nhạt, sáng – tối như thế nào để thể hiện về nguồn sáng?

+ Nguồn sáng trong tranh đến từ phía nào?

+ Viết một đoạn văn (khoảng 5 – 8 câu) giới thiệu về nguồn sáng trong TPMT.

– Trong quá trình thảo luận, dựa theo SPMT thực tế đã thực hiện, GV có thể đưa thêm các gợi ý để HS nhận biết rõ hơn về yếu tố này trên tranh vẽ.

– Phần viết đoạn văn giới thiệu về yếu tố ánh sáng trên tranh vẽ (TPMT/ SPMT), GV có thể gợi ý:

+ Màu sắc xuất hiện phụ thuộc vào ánh sáng nên có màu có nghĩa là có ánh sáng. Việc giới thiệu ánh sáng trong tranh ở bài này cần nhấn mạnh đến nguồn sáng, đối tượng được chiếu sáng, sắc độ thể hiện ở vật và bối cảnh xung quanh,…

+ Cảm nhận của bản thân khi thưởng thức những bức tranh này.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu

Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học và hình thành khả năng tự học và thường thức mĩ thuật.

b. Nội dung

Sưu tầm tư liệu, hình ảnh liên quan đến nguồn sáng trong tranh.

c. Sản phẩm

Tư liệu, hình ảnh về nguồn sáng trong tranh.

d. Tổ chức thực hiện

Căn cứ vào thời gian thực tế tổ chức trên lớp, GV lựa chọn hình thức tổ chức:

* Phương án 1:

Giao HS/ nhóm sưu tầm tư liệu, hình ảnh liên quan đến thể hiện nguồn sáng rõ ràng trong tranh và cử đại diện báo cáo trước lớp.

* Phương án 2:

Giao HS/ nhóm sưu tầm tư liệu, hình ảnh liên quan đến thể hiện nguồn sáng rõ ràng trong tranh và giới thiệu bằng hình thức tự chọn (viết bài, làm dự án, đóng vai hướng dẫn viên bảo tàng/ phòng tranh,…).

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 10: THIẾT KẾ TẠO MẪU TRANG PHỤC (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Tìm hiểu kiến thức về trang phục và cách thực hiện trang trí một bộ trang phục.

– Có hiểu biết về quy trình thiết kế trang phục theo hình thức đơn giản.

2. Năng lực

– Có ý tưởng và biết cách vẽ thiết kế trang phục đơn giản.

– Thực hiện được việc vẽ thiết kế áo/ trang phục cho người thân sử dụng vào một dịp cụ thể.

– Hiểu và lựa chọn được hoa văn trong trang trí trang phục.

3. Phẩm chất

Biết vận dụng kiến thức, kĩ năng của môn Mĩ thuật để thiết kế một SPMT trong lĩnh vực thiết kế thời trang. Từ đó, hiểu đúng về phạm vi của môn Mĩ thuật, cũng như tăng cường tính gắn kết môn học với thực tiễn của cuộc sống.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số hình ảnh, video clip giới thiệu một số bản vẽ thiết kế mẫu trang phục đơn giản để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

– Hình ảnh một số bản vẽ thiết kế thời trang có sử dụng hoa văn trang trí để phân tích cho HS.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a. Mục tiêu

– Nhận diện được trang phục truyền thống.

– Biết đến bản phác thảo mẫu trang phục.

b. Nội dung

– Quan sát hình ảnh về trang phục truyền thống trong SGK, ảnh chụp, video clip.

– Tìm hiểu về bản phác thảo mẫu trang phục

c. Sản phẩm

HS nhận biết được kiểu dáng, trang trí trên trang phục qua quan sát thực tế và hình minh hoạ.

d. Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật lớp 7*, trang 42, quan sát các trang phục truyền thống, hoặc những trang phục khác qua ảnh, video clip. GV đưa câu hỏi gợi ý:

+ Kiểu dáng trang phục như thế nào?

+ Màu sắc trên trang phục có điều gì đặc biệt?

+ Hoa văn trang trí trên trang phục như thế nào?

+ Những bộ trang phục trong SGK Mĩ thuật 7 (hoặc trong tư liệu chuẩn bị thêm) sử dụng vào mục đích gì?

GV cho HS quan sát và trả lời các câu hỏi:

– Dụng cụ thực hiện bản vẽ phác thảo mẫu trang phục gồm những gì?

– Đặc điểm trong bản vẽ phác thảo mẫu trang phục là gì?

Căn cứ câu trả lời của HS, GV mở rộng thêm về thiết kế trang phục có nhiều công đoạn, từ bản vẽ phác thảo mẫu, cho đến bản vẽ chi tiết, dựng mẫu theo đúng tỉ lệ 1:1,...

– Khi HS trả lời, GV bổ sung kiến thức hoặc dẫn dắt cho HS chú trọng đến các yếu tố trang trí trên trang phục.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a. Mục tiêu

– Biết cách thiết kế một bộ trang phục từ kiểu dáng cho đến trang trí.

– Có ý tưởng và thiết kế được một bộ trang phục cho người thân sử dụng vào một dịp cụ thể.

b. Nội dung

– Tham khảo các bước gợi ý khi thiết kế một bộ trang phục trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 44.

– Thực hành thiết kế một chiếc áo/ trang phục cho người thân trong gia đình sử dụng vào dịp đi chơi.

c. Sản phẩm

Bản vẽ thiết kế một chiếc áo/ trang phục cho người thân trong gia đình sử dụng vào dịp đi chơi.

d. Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát các bước gợi ý thiết kế một bộ trang phục, GV nhấn mạnh đến các bước:

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ Phác hình kiểu dáng trang phục.

+ Vẽ hoa văn trang trí.

+ Vẽ màu vào hình.

+ Hoàn thiện sản phẩm.

– Sau khi tìm hiểu các bước thực hiện qua một số gợi ý, trước khi mỗi HS/ nhóm thiết kế áo/ trang phục, GV cho HS bàn bạc trong nhóm, trao đổi về ý tưởng và cách thức thực hiện theo các gợi ý:

+ Về ý tưởng: thiết kế áo/ trang phục cho ai? (giới tính, lứa tuổi, chiều cao, cân nặng). Sử dụng vào mục đích gì? (đi chơi cuối tuần – trong ngày hay nhiều ngày).

+ Cụ thể ý tưởng: Kiểu dáng như thế nào? Màu sắc thể hiện ra sao?

+ Về cách thể hiện: Vẽ phác thảo, lựa chọn màu, trang trí hoa văn (nếu có), thể hiện theo dạng mảng phẳng hay tạo khối,...

– Trong quá trình thực hiện, GV quan sát, nhắc nhở và hỗ trợ từng HS.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a. Mục tiêu

– Củng cố kiến thức về thiết kế trang phục đơn giản.

– Biết cách diễn đạt ý tưởng trong thiết kế trang phục theo các bước.

Trình bày được những cảm nhận của bản thân về bản thiết kế của các thành viên trước nhóm, lớp.

b. Nội dung

– GV hướng dẫn HS trình bày những ý tưởng, cách thể hiện trong SPMT thiết kế trang phục đi chơi cho người thân.

– HS thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 45.

c. Sản phẩm

Khả năng trình bày của HS về SPMT đã thực hiện.

d. Tổ chức thực hiện

– GV cho HS thảo luận nhóm đôi về những câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 45 trước khi trình bày trước nhóm, lớp về các nội dung này.

+ Ý tưởng thiết kế trang phục cho người thân sử dụng vào dịp đi chơi của bạn là gì?

+ Bạn sử dụng phong cách, ngôn ngữ thiết kế nào để thể hiện bản vẽ mẫu trang phục?

+ Bạn có gợi ý gì để bản thiết kế mẫu trang phục của các thành viên trong nhóm được hoàn thiện hơn?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Trong phần này, GV cần định hướng, gợi mở để HS mô tả được quá trình thực hiện SPMT thiết kế trang phục (từ xây dựng ý tưởng, đến việc thiết kế kiểu dáng, sử dụng màu sắc hay hoa văn trong trang trí cũng như cách thể hiện).

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu

– Giúp HS gắn kết kiến thức, kĩ năng về thiết kế SPMT đơn lẻ thành một bộ trang phục theo các tiêu chí thống nhất chung trong nhóm.

– Hình thành khả năng tự học liên quan đến môn học.

b. Nội dung

Sắp xếp thiết kế trang phục đã thực hiện theo nhóm.

c. Sản phẩm

Bộ trang phục được sắp xếp theo tiêu chí.

d. Tổ chức thực hiện

– GV cho HS bày các SPMT thiết kế trang phục và xây dựng các tiêu chí để kết hợp thành bộ sưu tập theo các gợi ý:

+ *Bộ sưu tập trang phục theo giới tính (nam, nữ).*

+ *Bộ sưu tập trang phục có khai thác hoa văn dân tộc.*

+ *Bộ sưu tập trang phục có ý tưởng mới.*

Lưu ý:

– Hoạt động này không theo nhóm mà theo sự thống nhất về tiêu chí xây dựng bộ sưu tập.

– GV mời thành viên đại diện mỗi bộ sưu tập lên trình bày về sản phẩm chung của nhóm, từ tiêu chí xây dựng bộ sưu tập và vẻ đẹp của từng sản phẩm trong bộ trang phục.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 6 TẠO HÌNH NGÔI NHÀ TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT (4 tiết)

BÀI 11: TẠO HÌNH NGÔI NHÀ TỪ VẬT LIỆU SẴN CÓ (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Biết thêm những cách tạo hình ngôi nhà trong thực hành SPMT 3D.

– Hiểu thêm về việc kết hợp vật liệu tạo nên SPMT đa dạng.

2. Năng lực

– Thực hành, sáng tạo những SPMT 3D ngôi nhà từ vật liệu sẵn có.

– Biết và lựa chọn vật liệu phù hợp thể hiện ý tưởng tạo hình ngôi nhà của mình.

3. Phẩm chất

– Cảm nhận được vẻ đẹp của ngôi nhà.

– Hình thành ý thức sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số hình ảnh, video clip giới thiệu SPMT 3D ngôi nhà từ vật liệu sẵn có để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

– Một số SPMT ngôi nhà 3D để minh hoạ, phân tích trực quan với HS.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a. Mục tiêu

– Biết một số tạo hình SPMT 3D ngôi nhà được làm từ những vật liệu sẵn có khác nhau.

– Thông qua phân tích một số SPMT 3D ngôi nhà, HS hình thành ý thức sử dụng vật liệu sẵn có trong tạo hình sản phẩm của mình.

b. Nội dung

HS quan sát một số SPMT 3D ngôi nhà trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 46, video clip hoặc SPMT do GV chuẩn bị.

c. Sản phẩm

Kiến thức của HS về việc sử dụng vật liệu sẵn có và tạo hình SPMT 3D ngôi nhà.

d. Tổ chức thực hiện

* Phương án 1:

GV giao mỗi nhóm HS chuẩn bị tư liệu, sưu tầm một số hình ảnh về SPMT 3D ngôi nhà được làm từ vật liệu sẵn có và trình bày trước lớp.

– GV lưu ý HS tập trung trình bày các nội dung:

+ *Tạo hình của ngôi nhà.*

+ *Vật liệu, cách thực hiện SPMT 3D ngôi nhà.*

– Mỗi nhóm trình bày trong 5 phút.

– GV đánh giá theo sự tham gia của các thành viên trong nhóm.

* Phương án 2:

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 7*, trang 46, mời từng nhóm HS lên phân tích về:

+ *Kiểu dáng của SPMT 3D ngôi nhà.*

+ *Vật liệu chính được sử dụng làm SPMT 3D ngôi nhà. Các vật liệu này được liên kết ra sao?*

– Mỗi nhóm trình bày trong 5 phút.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a. Mục tiêu

– Biết về một số vật liệu trong tạo hình SPMT 3D ngôi nhà.

– Biết các bước thực hiện SPMT 3D "Ngôi nhà trong mây" từ vật liệu sẵn có (bìa, bông, màu vẽ).

– HS thực hiện được một SPMT 3D ngôi nhà mơ ước từ vật liệu sẵn có.

b. Nội dung

– HS tham khảo các bước thực hiện SPMT 3D "Ngôi nhà trong mây" từ vật liệu sẵn có.

– HS tìm hiểu về vật liệu thực hiện SPMT 3D ngôi nhà.

– HS lên ý tưởng, lựa chọn vật liệu sẵn có để thực hiện được SPMT 3D ngôi nhà mơ ước.

c. Sản phẩm

SPMT 3D ngôi nhà mơ ước từ vật liệu sẵn có.

d. Tổ chức thực hiện

– GV cho HS tìm hiểu về một số vật liệu sẵn có trong thực hành, sáng tạo SPMT 3D ngôi nhà theo một số câu hỏi gợi ý:

+ *Vật liệu sẵn có trong tạo hình SPMT ngôi nhà gồm những gì?*

+ *Mỗi bộ phận của ngôi nhà được làm từ vật liệu nào?*

Căn cứ vào thực tế ở mỗi địa phương, GV giới thiệu một số vật liệu có thể sử dụng trong thực hành ở bài này như: vỏ hộp, que gỗ, bìa, giấy màu, dây thừng, lá cây khô,...

– GV cho HS tìm hiểu về các bước thể hiện SPMT "Ngôi nhà trong mây", SGK *Mĩ thuật 7*, trang 48.

– GV có thể cho HS xem thêm video clip về cách thể hiện SPMT 3D ngôi nhà (nếu có).

– GV cho HS tìm hiểu tạo hình, vật liệu thực hiện SPMT 3D ngôi nhà (nếu có).

– Sau khi tìm hiểu các bước thực hiện, trước khi HS thực hành tạo SPMT, GV lưu ý HS:

+ Lên ý tưởng về SPMT 3D (Em mơ ước có ngôi nhà thế nào?). HS có thể vẽ/ viết ý tưởng về ngôi nhà của mình ra Bài tập Mĩ thuật 7 hay giấy.

+ Lựa chọn vật liệu sẵn có để thể hiện. GV lưu ý HS sử dụng vật liệu phù hợp với khả năng thực hiện của bản thân, cũng như trong điều kiện thực tế ở địa phương.

+ Khi lựa chọn vật liệu, cần tính đến khả năng gắn kết giữa các vật liệu cho phù hợp với khả năng tổ chức thực hành tại cơ sở giáo dục ở địa phương.

– Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát, nhắc nhở và hỗ trợ từng HS.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a. Mục tiêu

– Củng cố kiến thức, kĩ năng thực hiện SPMT 3D ngôi nhà từ vật liệu sẵn có.

– Biết tự nhận xét, đánh giá về tạo hình, vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo SPMT 3D ngôi nhà.

b. Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT 3D ngôi nhà đã thực hiện và trao đổi theo câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 49.

– Sau khi trình bày, HS giới thiệu về SPMT ngôi nhà mơ ước của mình theo hình thức tự chọn (nói, viết, trình chiếu,...).

c. Sản phẩm

Cảm nhận của bản thân về tạo hình và sử dụng vật liệu trong thực hành sáng tạo SPMT 3D ngôi nhà.

d. Tổ chức thực hiện

– Thông qua SPMT của cá nhân/ nhóm ở hoạt động *Thể hiện*, GV cho HS thảo luận về những câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 49 theo nhóm đôi, trong đó nêu lên cảm nhận của bản thân về cách tạo hình SPMT 3D ngôi nhà, cũng như lựa chọn vật liệu để thực hiện cho phù hợp với năng lực của bản thân và thuận tiện khi sưu tầm, thu thập.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Trong quá trình thảo luận, dựa theo SPMT thực tế đã thực hiện, GV có thể đưa thêm các gợi ý để HS nhận biết rõ hơn về yếu tố tạo hình và vật liệu thực hiện qua một số gợi ý sau:

+ Bạn đã sử dụng vật liệu sẵn có nào để thực hiện SPMT về ngôi nhà?

+ Trình bày các bước để tạo hình ngôi nhà mơ ước.

+ Bạn dự định đặt tên cho sản phẩm là gì? Bạn sẽ đặt SPMT về ngôi nhà ở đâu?

Lưu ý: Đây cũng là những gợi ý cho phần trình bày, giới thiệu về SPMT 3D ngôi nhà mơ ước của bản thân theo hình thức tự chọn.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu

– Làm quen với hình thức đơn giản của nghệ thuật sắp đặt.

– Tăng cường khả năng làm việc nhóm trong việc sắp xếp, đặt tên cho sản phẩm.

b. Nội dung

Tiến hành sắp xếp các SPMT chung và đặt tên.

c. Sản phẩm

SPMT sắp đặt chung.

d. Tổ chức thực hiện

GV cho HS lên ý tưởng sắp xếp ngôi nhà theo một nội dung cụ thể. Một số gợi ý:

– Sắp xếp theo kiểu dáng (nhà thấp tầng, nhà cao tầng,…).

– Sắp xếp theo vật liệu (vật liệu tái sử dụng, nhân tạo, sẵn có trong thiên nhiên,…).

– Sắp xếp theo cùng đề tài (ví dụ như: "mơ ước", "trên mây",...).

– Sắp xếp theo bố cục chung của SPMT của nhóm.

BÀI 12: TRANH CỔ ĐỘNG (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Biết về tính cách điệu trong tạo hình ngôi nhà ở tranh cổ động.

– Hiểu về ngôn ngữ đặc trưng trong tranh cổ động.

2. Năng lực

– Cách điệu và vẽ được tranh cổ động có tạo hình ngôi nhà.

– Thể hiện được tranh cổ động theo đúng chủ đề tuyên truyền bảo vệ môi trường.

3. Phẩm chất

– Cảm nhận được vẻ đẹp của kiến trúc nhà ở trong tranh cổ động và có ý thức xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp.

– Biết vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào việc lên ý tưởng, vẽ tranh cổ động theo chủ đề, từ đó mở rộng và hiểu biết đúng về lĩnh vực mĩ thuật trong cuộc sống.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

Một số hình ảnh, video clip giới thiệu một số tranh cổ động có tạo hình ngôi nhà để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a. Mục tiêu

– Bước đầu nhận biết được tạo hình ngôi nhà trong tranh cổ động.

– Hiểu và có ý thức khai thác hình tượng ngôi nhà trong thực hành, sáng tạo tranh cổ động.

b. Nội dung

– Tranh cổ động có tạo hình ngôi nhà.

– Tạo hình ngôi nhà trong tranh cổ động.

c. Sản phẩm

HS có nhận thức ban đầu về khai tác tạo hình ngôi nhà trong tranh cổ động.

d. Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 7*, trang 50 – 51 và một số tranh cổ động khác (nếu có), quan sát và trả lời câu hỏi theo gợi ý:

+ *Hình ảnh trong tranh cổ động được thể hiện như thế nào?*

+ *Màu sắc trong tranh cổ động có đặc điểm nào?*

+ *Chữ trong tranh cổ động có nội dung gì? Nội dung chữ và hình có mối quan hệ như thế nào?*

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a. Mục tiêu

– Biết cách thể hiện tranh cổ động theo chủ đề.

– Khai thác được yếu tố ngôi nhà trong vẽ tranh cổ động.

b. Nội dung

– Tham khảo các bước gợi ý vẽ tranh cổ động.

– Vẽ được tranh cổ động có tạo hình ngôi nhà theo chủ đề.

c. Sản phẩm

SPMT tranh cổ động có tạo hình ngôi nhà về đề tài tuyên truyền bảo vệ môi trường.

d. Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát và tìm hiểu các bước gợi ý vẽ tranh cổ động trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 52.

– HS trình bày lại các bước và GV đặt câu hỏi để tháo gỡ các vướng mắc về các bước thực hiện (nếu có).

– GV cho HS bàn bạc trong nhóm, trao đổi về ý tưởng và cách thức thực hiện tranh cổ động về đề tài tuyên truyền bảo vệ môi trường, có sử dụng tạo hình ngôi nhà, theo các gợi ý:

+ *Về ý tưởng: Tranh cổ động sẽ thể hiện nội dung bảo vệ môi trường nào gắn với hình ảnh ngôi nhà (bảo vệ khỏi ô nhiễm khí thải; bảo vệ trước việc vứt rác không đúng nơi quy định; bảo vệ vì ô nhiễm tiếng ồn; bảo vệ khi nguồn nước có nguy cơ bị ô nhiễm; bảo vệ trước hiện tượng nóng lên của Trái Đất)?*

+ *Cụ thể hoá ý tưởng: Ngôi nhà, đại diện cho nơi em ở, sẽ có vị trí gì? Là trung tâm hay là nền để thể hiện ý tưởng?*

+ *Về cách thể hiện: Vẽ phác thảo thể hiện ý tưởng, lựa chọn màu sắc phù hợp với nội dung và có ý nghĩa liên quan; mối quan hệ giữa vị trí đặt chữ và hình ảnh thể hiện nội dung.*

– GV yêu cầu HS tìm hiểu một số lưu ý trước khi thực hiện nhiệm vụ ở phần *Em có biết*, SGK *Mĩ thuật 7*, trang 52.

– Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát và gợi ý theo từng phần thực hành của HS (nếu cần).

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a. Mục tiêu

– Củng cố kiến thức về tranh cổ động.

– Biết cách diễn đạt ý tưởng trong thực hành, sáng tạo trong vẽ tranh cổ động.

– Trình bày những cảm nhận trước nhóm, lớp.

b. Nội dung

– GV hướng dẫn HS trình bày những ý tưởng, cách thể hiện trong SPMT tranh cổ động của bản thân.

– HS thảo luận các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 53 theo nhóm đôi.

c. Sản phẩm

Khả năng trình bày của HS về SPMT tranh cổ động đã thực hiện.

d. Tổ chức thực hiện

– GV cho HS thảo luận nhóm đôi về những câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 53 trước khi trình bày trước nhóm, lớp về các nội dung này.

+ Các hình ảnh được thể hiện thế nào trong tranh cổ động của bạn?

+ Sắp xếp hình, chữ trong tranh cổ động của bạn như thế nào? Đâu là hình ảnh chính?

+ Hãy trao đổi về ý tưởng và cách thể hiện tranh cổ động tuyên truyền bảo vệ môi trường của bạn với các thành viên trong nhóm.

– Tìm hiểu cách sắp xếp hình và chữ trong tranh cổ động theo những nội dung sau:

+ Hình trong tranh cổ động có tính tượng trưng như thế nào?

+ Màu sắc trong tranh có điểm gì khác với hội hoạ?

+ Nội dung chữ trong tranh có ý nghĩa gì?

– Trong phần này, GV cần định hướng, gợi mở để HS mô tả được quá trình thực hiện tranh cổ động (từ xây dựng ý tưởng đến việc lựa chọn hình, màu sắc và chữ để thể hiện nội dung).

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu

– Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học qua thực hành vẽ tranh cổ động về để tài tuyên truyền bảo vệ môi trường có sử dụng tạo hình ngôi nhà.

– Hình thành khả năng tự học và nâng cao thị hiếu thẩm mĩ liên quan đến kiến thức, kĩ năng ở bài học.

b. Nội dung

Thực hành vẽ tranh cổ động.

c. Sản phẩm

Tranh cổ động về để tài tuyên truyền bỏ rác đúng nơi quy định.

d. Tổ chức thực hiện

– Căn cứ vào thời gian thực tế tổ chức trên lớp, GV cho HS lên ý tưởng ở lớp, thực hành ở nhà.

– GV lưu ý các bước thực hiện theo gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 52.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 7 SUM HỌP GIA ĐÌNH (4 tiết)

BÀI 13: ĐỀ TÀI GIA ĐÌNH TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Nhận biết được ý tưởng trong sáng tạo TPMT về đề tài gia đình.

– Hiểu được tính chất đậm – nhạt của màu trong thực hành, sáng tạo.

2. Năng lực

– Tạo được SPMT phù hợp với nội dung chủ đề theo những hình thức thể hiện phù hợp như: vẽ, in độc bản, nặn,…

– Vận dụng được tính chất đậm – nhạt của màu trong thực hành, sáng tạo.

– Phân biệt được một số chất liệu trong hội hoạ.

3. Phẩm chất

– Có thêm hiểu biết và trân trọng những giá trị văn hoá truyền thống của gia đình Việt.

– Chỉ ra được vai trò của tác phẩm hội hoạ, đồ hoạ trong không gian nội thất.

– Biết trân trọng, yêu thương và chia sẻ tình cảm gia đình, thể hiện thông qua SPMT.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số hình ảnh, video clip về các tác phẩm hội hoạ thể hiện tình cảm gia đình của hoạ sĩ để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

– Một số SPMT (tạo hình và ứng dụng) liên quan đến chủ đề *Sum họp gia đình* để làm minh hoạ cho HS quan sát trực tiếp.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a. Mục tiêu

– Tìm hiểu hình ảnh thể hiện sum họp gia đình qua bức ảnh, TPMT.

b. Nội dung

– Quan sát một số hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 54 – 55 thể hiện về không khí sum họp trong gia đình.

– Thảo luận nội dung trong phần câu hỏi SGK *Mĩ thuật 7*, trang 55.

c. Sản phẩm

Câu trả lời của HS, các tranh mà HS sưu tầm được về một số chất liệu trong hội hoạ.

d. Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát ảnh chụp cảnh sum họp gia đình nhân ngày Tết đến trong SGK *Mĩ thuật 7* trang 54 và đặt câu hỏi:

+ *Cách sắp xếp nhân vật tạo bố cục trong bức ảnh như thế nào?*

+ *Em có cảm nhận gì về không khí trong buổi sum họp?*

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 7*, trang 55, quan sát một số tác phẩm hội hoạ và yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong SGK.

+ *Cảnh sum họp gia đình được thể hiện như thế nào trong các TPMT?*

+ *Em có cảm nhận gì về không khí sum họp gia đình trong các tác phẩm này?*

Lưu ý: Khi HS trả lời, GV ghi tóm tắt các ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá).

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a. Mục tiêu

– Biết các bước thực hiện kĩ thuật in tranh độc bản thể hiện sự sum họp của gia đình.

– Thực hiện được một SPMT theo chủ đề *Sum họp gia đình.*

b. Nội dung

– GV yêu cầu HS quan sát các bước thực hiện SPMT trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 56.

– HS quan sát một số SPMT đã hoàn thành bằng các chất liệu khác nhau ở SGK *Mĩ thuật 7*, trang 57 để tìm ý tưởng thể hiện sản phẩm của mình.

c. Sản phẩm

SPMT thể hiện khoảnh khắc sum họp của gia đình thân yêu.

d. Tổ chức thực hiện

Trước khi thực hiện SPMT về chủ đề *Sum họp gia đình*, GV cho HS bàn bạc trong nhóm, trao đổi về ý tưởng và cách thức thực hiện.

Gợi ý:

– *Về ý tưởng*: Thể hiện sản phẩm nào? Hình dáng sản phẩm như thế nào?

– *Về cách thể hiện*: Lựa chọn hình thức thể hiện nào? Sản phẩm làm bằng chất liệu gì? Một chất liệu hay kết hợp nhiều chất liệu?

– GV có thể nói qua về hiệu quả thị giác hay chất cảm mà mỗi chất liệu đem đến.

Lưu ý:

– Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, GV có thể cho HS thực hành với nhiều hình thức khác nhau, từ hoạt động cá nhân cho đến hoạt động nhóm, phù hợp với sự chuẩn bị của GV và HS.

– Trong quá trình thực hiện, GV quan sát, nhắc nhở và hỗ trợ từng HS.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a. Mục tiêu

– Biết cách nhận xét, đánh giá sản phẩm của cá nhân và các bạn trong lớp.

– Trình bày những cảm nhận đó trước nhóm, lớp.

b. Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của mình và các bạn.

– HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật* 7, trang 57.

c. Sản phẩm

Cảm nhận, phân tích được SPMT thể hiện sự sum họp gia đình của cá nhân và các bạn trong lớp.

d. Tổ chức thực hiện

– Hoạt động cá nhân: Căn cứ vào sĩ số HS, GV cho đại diện các HS/ nhóm sử dụng những loại chất liệu hay hình thức khác nhau lên trình bày, giới thiệu về sản phẩm của mình (từ ý tưởng cho đến cách thể hiện) hoặc mời tất cả HS lên trình bày.

– Hoạt động nhóm: GV cho HS thảo luận trong nhóm về nội dung câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 57 và mỗi nhóm cử đại diện lên trình bày trước lớp về các nội dung sau:

+ Trình bày về ý tưởng sáng tạo các SPMT của nhóm bạn. Theo bạn, hình ảnh nào thể hiện sự sum họp trong gia đình?

+ Quan sát và chỉ ra mảng màu đậm, màu nhạt đã được sử dụng như thế nào trong SPMT.

+ Hãy nêu vai trò của tác phẩm hội hoạ, đồ hoạ khi trưng bày trong không gian nội thất.

Lưu ý: Căn cứ vào thời gian hoàn thành sản phẩm ở hoạt động *Thể hiện*, GV tổ chức hoạt động *Thảo luận* cho phù hợp theo đúng ý nghĩa luyện tập, củng cố kiến thức, dành nhiều thời gian cho HS thực hiện phần thực hành ở hoạt động *Vận dụng*.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu

Nêu được ý tưởng và có thể chỉ ra các yếu tố cũng như nguyên lí tạo hình để truyền tải không khí sum họp gia đình nhân ngày Quốc tế gia đình.

b. Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát, nêu ý tưởng và chỉ ra các yếu tố cũng như nguyên lí tạo hình để truyền tải không khí sum họp gia đình trong bức tranh của mình.

– HS quan sát và trả lời theo cảm nhận của bản thân.

c. Sản phẩm

Bức tranh truyền tải không khí sum họp gia đình nhân ngày Quốc tế gia đình.

d. Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS vẽ tranh theo ý tưởng của bản thân. GV đặt câu hỏi:

+ *Ý tưởng em định thể hiện trong bức tranh là gì?*

+ *Em đã sử dụng yếu tố và nguyên lí tạo hình nào để truyền tải không khí sum họp gia đình trong sản phẩm của mình?*

– Căn cứ vào thời gian thực tế tổ chức trên lớp, GV cho HS lên ý tưởng ở lớp, thực hành ở nhà.

– GV dành khoảng 5 phút cuối giờ để nhận xét, dặn dò HS chuẩn bị vật liệu thực hành cho bài sau.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 14: THIẾT KẾ KHUNG ẢNH TỪ VẬT LIỆU SẴN CÓ (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Biết được một số kĩ thuật cơ bản để làm khung ảnh.

– Biết được cách vận dụng nhịp điệu của hoa văn, hoạ tiết vào thiết kế sản phẩm.

2. Năng lực

– Tạo được khung ảnh từ vật liệu sẵn có.

– Vận dụng nhịp điệu của hoa văn, hoạ tiết vào trang trí khung ảnh.

3. Phẩm chất

HS có thêm hiểu biết và trân trọng những giá trị văn hoá truyền thống của gia đình Việt.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số hình ảnh, video clip liên quan đến các bước thực hiện khung ảnh từ vật liệu sẵn có để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

– Một số SPMT thiết kế khung ảnh từ vật liệu sẵn có để làm minh hoạ cho HS quan sát trực tiếp.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a. Mục tiêu

Tìm hiểu một số khung ảnh lưu giữ kỉ niệm gia đình.

b. Nội dung

– GV yêu cầu HS quan sát một số hình minh hoạ trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 58 – 59.

– HS thảo luận nội dung trong phần câu hỏi SGK *Mĩ thuật 7*, trang 58.

c. Sản phẩm

Câu trả lời của HS, ảnh HS sưu tầm được về các mẫu khung ảnh lưu giữ hình ảnh gia đình từ các vật liệu sẵn có.

d. Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 7*, trang 58 – 59, quan sát một số hình minh hoạ và yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong SGK.

+ Em có nhận xét gì về bức ảnh trước và sau khi lồng vào khung ảnh?

+ Nêu các cách tạo khung ảnh thông qua những bức ảnh ở dưới.

+ Em có ý tưởng gì cho SPMT tạo khung ảnh để lưu giữ hình ảnh của bản thân và gia đình?

Lưu ý:

– Khi HS trả lời, GV ghi tóm tắt các ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá).

– GV cho HS quan sát một số khung ảnh, SGK *Mĩ thuật 7*, trang 59 và trả lời các câu hỏi:

+ Các vật liệu làm khung ảnh có sẵn ở địa phương của em không?

+ Em sẽ sử dụng vật liệu gì để làm khung ảnh của mình?

– Căn cứ vào thực tế ở địa phương, GV gợi mở cho HS một số vật liệu có thể sử dụng trong phần thực hành.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a. Mục tiêu

– Biết các bước tạo một khung ảnh từ vật liệu sẵn có, tái sử dụng.

– Thực hiện một SPMT theo chủ đề bằng các vật liệu sẵn có.

b. Nội dung

– GV yêu cầu HS quan sát các bước thực hiện SPMT là một khung ảnh bằng bìa cứng và giấy màu trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 60.

– HS quan sát một số SPMT đã hoàn thành với các chất liệu khác nhau ở SGK *Mĩ thuật 7*, trang 60 để tìm ý tưởng thể hiện sản phẩm của mình.

c. Sản phẩm

SPMT lưu giữ những khoảnh khắc sum họp của gia đình thân yêu.

d. Tổ chức thực hiện

Trước khi thực hiện SPMT về nội dung lưu giữ kỉ niệm của gia đình, GV cho HS bàn bạc trong nhóm, trao đổi về ý tưởng và cách thức thực hiện.

Gợi ý:

– Về ý tưởng: Thể hiện sản phẩm nào? Hình dáng sản phẩm như thế nào?

– Về cách thể hiện: Lựa chọn hình thức thể hiện thế nào? Sản phẩm làm bằng chất liệu gì? Một chất liệu hay kết hợp nhiều chất liệu?

– GV có thể nói qua về hiệu quả thị giác hay chất cảm mà mỗi chất liệu đem đến.

Lưu ý:

– Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, GV có thể cho HS thực hành với nhiều hình thức khác nhau, từ hoạt động cá nhân cho đến hoạt động nhóm, phù hợp với sự chuẩn bị của GV và HS.

– Trong quá trình thực hiện, GV quan sát, nhắc nhở và hỗ trợ từng HS.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a. Mục tiêu

– Biết cách nhận xét, đánh giá được sản phẩm của cá nhân và các bạn trong lớp.

– Trình bày những cảm nhận đó trước nhóm, lớp.

b. Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của mình và các bạn trong lớp.

– HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 7,* trang 61.

c. Sản phẩm

Những cảm nhận, phân tích của HS về SPMT khung ảnh lưu giữ kỉ niệm của gia đình của cá nhân và các bạn.

d. Tổ chức thực hiện

– Hoạt động cá nhân: Căn cứ vào sĩ số HS, GV lựa chọn SPMT đại diện ở mỗi loại vật liệu hay hình thức trình bày và cho HS lên giới thiệu về sản phẩm của mình (từ ý tưởng cho đến cách thể hiện) hoặc mời tất cả HS lên trình bày.

– Hoạt động nhóm: GV cho HS thảo luận trong nhóm về nội dung câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 61 và mỗi nhóm cử đại diện lên trình bày trước lớp về các nội dung này.

+ Bạn đã sử dụng vật liệu gì và thực hiện những thao tác nào để tạo ra khung ảnh?

+ Bạn đã sử dụng cách sắp xếp theo nguyên lí tạo hình nào đã học để trang trí khung ảnh của mình?

+ Bạn sẽ treo khung ảnh ở vị trí nào trong không gian nội thất nhà mình?

Lưu ý: Căn cứ vào thời gian hoàn thành sản phẩm ở hoạt động *Thể hiện*, GV tổ chức hoạt động *Thảo luận* cho phù hợp theo đúng ý nghĩa luyện tập, củng cố kiến thức, dành nhiều thời gian cho HS thực hiện phần thực hành ở hoạt động *Vận dụng*.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu

Sử dụng khung ảnh đã làm để trang trí, làm đẹp cho không gian nội thất trong nhà mình.

b. Nội dung

– GV hướng dẫn HS chọn lựa được một bức hình gia đình hoặc bức hình về người em yêu quý nhất, sau đó tạo khung ảnh với chất liệu và màu sắc phù hợp với bức hình.

– HS sử dụng khung ảnh để treo, trưng bày, góp phần làm đẹp cho không gian nội thất ở nhà mình.

c. Sản phẩm

SPMT khung ảnh và ảnh để làm đẹp cho không gian nội thất ở nhà mình.

d. Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS mở SGK *Mĩ thuật 7*, trang 61, phần SPMT của HS để tham khảo thêm ý tưởng sử dụng khung ảnh để trang trí trong gia đình.

– GV gợi mở các nội dung để HS sử dụng SPMT của mình:

+ Em sẽ lựa chọn bức ảnh nào để lồng vào khung?

+ Sản phẩm được làm từ những vật liệu gì?

+ Chiếc khung có làm bức ảnh đó được đẹp hơn không?

+ Vị trí đặt/ treo khung ảnh có phù hợp không?

+ Không gian trưng bày và khung ảnh có hài hoà không?

Lưu ý: Khi HS thực hiện sản phẩm, GV quan sát và có thể gợi ý, hướng dẫn đối với những HS còn lúng túng trong việc tìm bức ảnh để lồng vào khung hay vị trí treo, trưng bày trong nhà, nhưng không làm thay hay sửa trực tiếp lên sản phẩm của HS.

– GV dành khoảng 5 phút cuối giờ để cho HS giới thiệu sản phẩm của mình theo các gợi ý:

+ Em đã sử dụng những vật liệu sẵn có nào để thực hiện sản phẩm?

+ Trong số sản phẩm của các bạn, em thích sản phẩm nào nhất? Tại sao?

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

CHỦ ĐỀ 8 MĨ THUẬT VIỆT NAM THỜI KÌ TRUNG ĐẠI (4 tiết)

BÀI 15: DI SẢN MĨ THUẬT VIỆT NAM THỜI KÌ TRUNG ĐẠI (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Một số đặc điểm về nghệ thuật tạo hình của mĩ thuật Việt Nam thời kì trung đại qua tìm hiểu di sản mĩ thuật.

– Khai thác giá trị tạo hình từ di sản mĩ thuật thời kì trung đại trong thực hành SPMT.

2. Năng lực

– Biết được một số đặc điểm về nghệ thuật tạo hình qua di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì trung đại.

– Biết được cách khai thác giá trị tạo hình thời kì này trong mô phỏng một SPMT đơn giản.

– Có khả năng đặt câu hỏi và xác định được vẻ đẹp của giá trị tạo hình ở thời kì này trong SPMT của bạn.

3. Phẩm chất

– Có hiểu biết và tình cảm với những di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì trung đại.

– Có ý thức gìn giữ, bảo tồn và phát huy những giá trị di sản mĩ thuật Việt Nam trong thời đại ngày nay.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số hình ảnh, video clip liên quan đến di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì trung đại để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

– Một SPMT mô phỏng tạo hình di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì trung đại để làm minh hoạ, phân tích cách thể hiện cho HS quan sát trực tiếp.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a. Mục tiêu

– Biết đến giá trị thẩm mĩ của một số di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì trung đại.

– Thông qua phân tích một số tác phẩm, HS biết được một số đặc điểm mĩ thuật Việt Nam thời kì trung đại.

b. Nội dung

– Giá trị thẩm mĩ của một số di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì trung đại.

– Một số đặc điểm mĩ thuật Việt Nam thời kì trung đại.

c. Sản phẩm

Bước đầu có kiến thức cơ bản về di sản mĩ thuật thời kì trung đại ở Việt Nam.

d. Tổ chức thực hiện

Tìm hiểu vẻ đẹp di sản mĩ thuật Việt Nam ở nhóm đề tài liên quan đến tạo hình từ con vật

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 7*, trang 62, quan sát hình ảnh minh hoạ về di sản mĩ thuật tượng đầu phượng, tượng hổ, tượng sư tử và yêu cầu HS nêu những đặc điểm về tạo hình của con vật.

– GV gợi ý tìm hiểu đặc điểm di sản mĩ thuật ở mấy ý sau:

+ *Hình dáng của con vật.*

+ *Đường nét trang trí.*

+ *Chất liệu thể hiện.*

– Khi HS trả lời, GV ghi tóm tắt các ý kiến của HS lên bảng (không đánh giá).

Tìm hiểu vẻ đẹp di sản mĩ thuật Việt Nam ở nhóm đề tài liên quan đến tạo hình từ con người

– GV cho HS mở SGK *Mĩ thuật 7*, trang 63 quan sát bốn di sản: phù điêu gỗ ở đình làng Hạ Hiệp, tượng gốm hoa lam dát vàng thời Lê sơ, tượng *Phật bà Quan âm*, tranh *Chân dung Trịnh Đình Kiên* và yêu cầu HS nêu những đặc điểm về tạo hình của nhân vật.

– GV gợi ý tìm hiểu đặc điểm di sản mĩ thuật ở mấy ý sau:

+ *Đối tượng được thể hiện là ai?*

+ *Tạo hình nhân vật như thế nào?*

+ *Hình thức thể hiện là gì?*

– GV có thể gợi mở, định hướng phần quan sát, phân tích của HS. Nội dung này không yêu cầu HS học thuộc mà là căn cứ để phân tích di sản, qua đó tìm ra đặc điểm ở mỗi giai đoạn.

– GV sử dụng thêm một số hình ảnh minh hoạ di sản mĩ thuật thời kì này ở các công trình kiến trúc, tượng tại địa phương (nếu có) để giúp HS có sự liên hệ với di sản mĩ thuật tại chính nơi mình sinh sống, cũng như mở rộng trực quan của HS với nội dung liên quan đến chủ đề.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a. Mục tiêu

– Biết cách mô phỏng di sản mĩ thuật qua hình thức nặn.

– Thực hiện được một SPMT mô phỏng một di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì trung đại bằng hình thức tạo hình yêu thích.

b. Nội dung

– HS tham khảo các bước thực hiện SPMT mô phỏng một di sản mĩ thuật theo hình thức nặn trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 64.

– HS thực hiện được SPMT theo hình thức mình yêu thích.

c. Sản phẩm

SPMT mô phỏng di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì trung đại theo hình thức yêu thích.

d. Tổ chức thực hiện

Tìm hiểu các bước mô phỏng một di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì trung đại

– GV phân tích theo các bước:

Bước 1: Lựa chọn một di sản mĩ thuật thời kì trung đại để thực hiện, ví dụ mô phỏng tượng voi đá, lăng vua Lê Hiến Tông, khu di tích Lam Kinh, Thanh Hoá.

Bước 2: Nặn các bộ phận rồi lắp ghép thành một chỉnh thể.

Bước 3: Tạo hình, vẽ các chi tiết để trang trí.

Bước 4: Hoàn thiện sản phẩm.

– Trong phần này, GV có thể cho HS phân tích (hoặc cho HS thị phạm) các bước thực hiện. Sau đó, GV đặt câu hỏi để HS củng cố lại cách thực hiện sản phẩm.

– GV cho HS thực hiện các bước từ dễ đến khó, sử dụng màu sắc trang trí cần tươi để sản phẩm trở nên sinh động, không lệ thuộc vào màu sắc của di sản.

Thực hiện một SPMT mô phỏng một di sản mĩ thuật Việt Nam thời trung đại bằng hình thức tạo hình mà em yêu thích

Trước khi thực hiện SPMT về nội dung này theo hình thức tự chọn, GV cho HS trao đổi trong nhóm về ý tưởng và cách thức thực hiện.

Gợi ý:

– *Về ý tưởng:* Mô phỏng di sản mĩ thuật nào? Tạo hình của di sản này có gì đặc biệt? Yếu tố trang trí trên di sản sẽ thực hiện như thế nào để làm nổi bật?

– *Về cách thể hiện:* Lựa chọn thể hiện bằng chất liệu gì? Một chất liệu hay kết hợp nhiều chất liệu?

– GV có thể nói qua về hiệu quả thị giác hay chất cảm mà mỗi chất liệu đem đến.

Lưu ý:

– Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường, GV có thể cho HS thực hành với nhiều hình thức khác nhau, từ hoạt động cá nhân cho đến hoạt động nhóm, phù hợp với sự chuẩn bị của GV và HS.

– Đối với những HS còn khó khăn trong việc tìm di sản mĩ thuật để mô phỏng, GV tổ chức cho HS tham khảo các hình minh hoạ về di sản mĩ thuật trong sách hoặc tư liệu đã chuẩn bị.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a. Mục tiêu

– Củng cố kiến thức liên quan đến đặc điểm tạo hình của mĩ thuật thời kì trung đại ở Việt Nam.

– Có khả năng truyền thông về giá trị thẩm mĩ của mĩ thuật thời kì này qua việc viết đoạn văn ngắn.

b. Nội dung

– GV hướng dẫn HS thảo luận các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 65.

– Qua trả lời câu hỏi, HS viết đoạn văn giới thiệu về giá trị thẩm mĩ của mĩ thuật thời kì này.

c. Sản phẩm

Kiến thức về đặc điểm tạo hình, giá trị thẩm mĩ của mĩ thuật thời kì này.

d. Tổ chức thực hiện

– GV cho HS thảo luận trong nhóm về nội dung câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 65 và mỗi nhóm cử đại diện lên trình bày trước lớp về các nội dung này.

– Trong hoạt động này, GV cần định hướng, gợi mở để HS nói lên được đặc điểm tạo hình của di sản mĩ thuật thời kì trung đại, những di sản mĩ thuật mà mình yêu thích và qua đó tiến hành viết một đoạn văn giới thiệu về di sản theo gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 65.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu

– Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học với hoạt động thường thức mĩ thuật.

– Hình thành khả năng tự học, tìm kiếm thông tin liên quan đến môn học.

b. Nội dung

Tìm hiểu và phân tích di sản mĩ thuật Bảo vật quốc gia tượng *Hoàng hậu Trịnh Thị Ngọc Trúc*.

c. Sản phẩm

Biết phân tích di sản mĩ thuật và nêu được cảm nhận riêng của bản thân.

d. Tổ chức thực hiện

– GV cho HS sử dụng kiến thức đã học về đặc điểm mĩ thuật thời kì trung đại ở Việt Nam để phân tích vẻ đẹp của di sản mĩ thuật Bảo vật quốc gia tượng *Hoàng hậu Trịnh Thị Ngọc Trúc*.

– GV gợi ý:

+ Đối tượng thể hiện của di sản mĩ thuật?

+ Loại hình, chất liệu của di sản mĩ thuật này là gì?

+ Tạo hình trong di sản mĩ thuật này có đặc điểm gì?

Mĩ thuật Việt Nam thời kì trung đại có 2 dòng chính: mĩ thuật cung đình và mĩ thuật dân gian.

Ở bài này, mục tiêu đặt ra là cung cấp những đặc trưng của mĩ thuật thời trung đại nhằm giúp HS có thêm những hiểu biết khi thưởng thức mĩ thuật cũng như biết đến những giá trị thẩm mĩ được cha ông kiến tạo trong quá khứ và trao truyền đến ngày nay.

Do vậy, GV giúp HS từng bước có những cách tiếp cận để tìm hiểu về di sản mĩ thuật trong lịch sử phát triển của dân tộc, để từ đó có được những kĩ năng và ứng xử phù hợp với giá trị văn hoá ngay từ chính di sản hiện hữu ở vùng đất mà mỗi HS sinh ra và lớn lên.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 16: KHAI THÁC GIÁ TRỊ TẠO HÌNH TRUYỀN THỐNG TRONG TRANG TRÍ ĐỒ VẬT (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

– Tìm hiểu một số SPMT ứng dụng thời kì trung đại ở Việt Nam.

– Sử dụng tạo hình, hoa văn trên di sản mĩ thuật thời kì trung đại ở Việt Nam để trang trí một sản phẩm gia dụng.

2. Năng lực

– Biết về một số di sản mĩ thuật có tính ứng dụng thời kì trung đại ở Việt Nam.

– Phân tích được ý tưởng thẩm mĩ của sản phẩm và khai thác được vẻ đẹp tạo hình hoa văn trang trí thời kì trung đại trong trang trí sản phẩm gia dụng.

– Hoàn thiện được sản phẩm sẵn sàng cho việc trưng bày hoặc triển lãm.

3. Phẩm chất

– Có ý thức bảo tồn, kế thừa và phát huy vẻ đẹp giá trị tạo hình truyền thống trong trang trí đồ vật.

– Kết nối được kiến thức về đặc trưng tạo hình của mĩ thuật Việt Nam thời kì trung đại trong thực hành, sáng tạo trang trí đồ vật. Qua đó, có thêm những hiểu biết và tình cảm đối với vốn văn hoá truyền thống của dân tộc.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Một số hình ảnh, video clip liên quan đến nghệ thuật trang trí thời kì trung đại ở Việt Nam để trình chiếu cho HS quan sát.

– Một số SPMT sử dụng hoa văn, tạo hình thời kì trung đại để làm minh hoạ, phân tích cách trang trí cho HS quan sát trực tiếp.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a. Mục tiêu

– Biết đến nghệ thuật trang trí thời kì trung đại thông qua một số di sản mĩ thuật.

– Có ý thức về khai thác giá trị nghệ thuật tạo hình truyền thống trong trang trí đồ vật.

b. Nội dung

– Vài nét về nghệ thuật trang trí thời kì trung đại ở Việt Nam.

– Sự cần thiết của việc khai thác nghệ thuật tạo hình truyền thống trong đời sống hiện nay.

c. Sản phẩm

Kiến thức cơ bản, đơn giản của HS về nghệ thuật trang trí thời kì trung đại ở Việt Nam.

d. Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mĩ thuật 7*, trang 66 – 67, quan sát một số di sản mĩ thuật thời kì trung đại ở Việt Nam được tạo dáng, trang trí hoa văn.

– GV đưa câu hỏi định hướng:

+ *Vẻ đẹp trong thiết kế ở một số sản phẩm thời kì trung đại được thể hiện như thế nào? (hình dạng, màu sắc, vật liệu)*

+ *Hoa văn trang trí trên đồ vật thời kì trung đại có đặc điểm gì?*

Lưu ý: GV có thể sưu tầm thêm một số di sản mĩ thuật thời kì này để giới thiệu cho HS, tham khảo qua hai trang thông tin điện tử của Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam và Bảo tàng Lịch sử Quốc gia.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a. Mục tiêu

– Biết cách sử dụng hoa văn thời kì trung đại để trang trí đồ vật.

– Thực hiện trang trí sản phẩm gia dụng có sử dụng hoa văn trang trí thời trung đại.

b. Nội dung

– Tham khảo các bước thực hiện trang trí một chiếc chậu cây.

– Thực hiện trang trí một sản phẩm gia dụng, có sử dụng hoa văn thời kì trung đại.

c. Sản phẩm

Sản phẩm gia dụng được trang trí bởi hoa văn Việt Nam thời kì trung đại.

d. Tổ chức thực hiện

Tìm hiểu các bước khai thác tạo hình mĩ thuật thời kì trung đại ở Việt Nam trong trang trí chậu cây cảnh

– GV cho HS trả lời câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 68, nhằm định hướng lựa chọn hoa văn phù hợp với đối tượng cần trang trí.

– GV phân tích trang trí sản phẩm theo các bước:

Bước 1: Vẽ phác thảo nét.

Bước 2: Vẽ nét hoa văn trang trí bằng màu.

Bước 3: Vẽ màu vào hoa văn trang trí.

Bước 4: Hoàn thiện sản phẩm.

– Trong phần này, GV cho HS phân tích (hoặc thị phạm) các bước thực hiện. Sau đó, GV đặt câu hỏi để HS củng cố lại cách thực hiện sản phẩm.

Lưu ý:

– Có thể lựa chọn hoa văn chỉ là nét.

– Có thể sử dụng kết hợp nhiều màu sắc trong trang trí hoa văn, không phụ thuộc vào hoa văn gốc.

– Có thể sử dụng một tạo hình thời kì trung đại mình yêu thích làm hoa văn trang trí,...

Trang trí một sản phẩm gia dụng em yêu thích có sử dụng giá trị tạo hình của di sản mĩ thuật thời trung đại ở Việt Nam

Trước khi thực hiện SPMT về nội dung này theo hình thức tự chọn, GV cho HS bàn bạc trong nhóm, trao đổi về ý tưởng và cách thức thực hiện.

Gợi ý:

– Về ý tưởng: Sử dụng hoa văn từ di sản mĩ thuật nào? Khai thác yếu tố tạo hình từ di sản mĩ thuật để trang trí như thế nào? Trang trí ở phần nào của đồ vật để làm nổi bật?

– Về cách thể hiện: Lựa chọn thể hiện bằng chất liệu gì? Sản phẩm được làm bằng một chất liệu hay kết hợp nhiều chất liệu? GV có thể nói qua về hiệu quả thị giác hay chất cảm mà mỗi chất liệu đem đến.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a. Mục tiêu

– Củng cố kiến thức liên quan đến khai thác giá trị nghệ thuật tạo hình truyền thống trong trang trí SPMT ứng dụng.

– Có khả năng truyền thông về nghệ thuật trang trí thời kì này.

b. Nội dung

– GV hướng dẫn HS thảo luận các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 69.

– Với việc thảo luận về các câu hỏi, HS biết được một số đặc điểm của nghệ thuật trang trí thời kì này qua sản phẩm, hoa văn tiêu biểu.

c. Sản phẩm

Kiến thức của HS về nghệ thuật trang trí của thời kì này.

d. Tổ chức thực hiện

– GV cho HS thảo luận trong nhóm về nội dung câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 69 và mỗi nhóm cử đại diện lên trình bày trước lớp về các nội dung này.

+ Bạn đã khai thác vẻ đẹp nào của di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì trung đại trong thực hành, sáng tạo SPMT của mình?

+ Hãy nêu tên một số vật dụng tiêu biểu cho nghệ thuật trang trí thời kì trung đại ở Việt Nam.

+ Bạn ấn tượng với giá trị tạo hình của di sản nào trong nghệ thuật trang trí thời kì trung đại ở Việt Nam? Hãy viết một đoạn văn (khoảng 5 – 8 câu) giới thiệu về di sản này theo các gợi ý: tên vật phẩm, chất liệu, hoa văn trang trí; điểm nổi bật của trang trí trên vật phẩm,...

+ Bạn sẽ trưng bày SPMT ở đâu? Sản phẩm có phù hợp với không gian trưng bày không?

Lưu ý: Trong hoạt động này, GV cần định hướng, gợi mở để HS trình bày được hiểu biết của mình về nghệ thuật trang trí thời kì trung đại cũng như việc khai thác hiệu quả giá trị tạo hình truyền thống trong trang trí các sản phẩm đồ gia dụng. Đây cũng là một trong những cách khai thác hiệu quả vốn văn hoá trong thực hành, sáng tạo SPMT.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu

– Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kĩ năng đã học với hoạt động thiết kế một bộ trang phục.

– Hình thành khả năng vận dụng hiệu quả kiến thức đã học trong lĩnh vực thiết kế thời trang.

b. Nội dung

Ứng dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong thiết kế trang phục đơn giản.

c. Sản phẩm

Bộ trang phục có sử dụng hoa văn thời trung đại để trang trí.

d. Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát các bước thiết kế một bộ trang phục, trong đó phân tích cách sắp xếp, bố trí hoa văn trang trí ở nhiều vị trí khác nhau.

– Căn cứ thời gian thực tế, GV hướng dẫn HS thực hiện phần thiết kế: vẽ ý tưởng trên lớp, hoàn thành mẫu thiết kế ở nhà.

Nghệ thuật trang trí thời kì trung đại rất đa dạng và có nhiều thành tựu, được bảo tồn đến ngày nay qua những di sản mĩ thuật.

Ở bài này, mục tiêu đặt ra là khai thác lối tạo hình của thời kì này trong trang trí sản phẩm đồ gia dụng, qua đó vận dụng vào trong lĩnh vực thiết kế thời trang. SPMT ở phần này được đánh giá trên cơ sở HS ý thức và chủ động được việc sử dụng hoa văn thời kì trung đại trong trang trí.

KIỂM TRA, TRƯNG BÀY CUỐI NĂM (2 tiết)

Sau chủ đề 8, GV tổ chức cho HS thực hành một bài đánh giá định kì có tính chất tổng hợp kiến thức, kĩ năng của bốn chủ đề đã học ở học kì II.

Các tiêu chí để đánh giá bao gồm:

– Biết tuyển chọn các sản phẩm tiêu biểu.

– Áp dụng được kết quả vào trang trí không gian nội thất.

– Tổ chức trao đổi về các nội dung đã học.

– Củng cố và phát triển kĩ năng trình bày về nhận thức mĩ thuật.

Trong hoạt động này, GV kiểm tra năng lực đánh giá thẩm mĩ thông qua các kĩ năng giao tiếp, hợp tác với các bạn trong nhóm, lớp cũng như khả năng cảm thụ nghệ thuật của HS sau một năm học.

Chuẩn bị

Đối với GV:

– Không gian trưng bày: lớp học, hành lang, sân trường, phòng nghệ thuật (nếu có).

– Phương tiện trưng bày: giá vẽ, bảng gỗ, dụng cụ đính, dán trên bảng (SPMT 2D – bàn, SPMT 3D – bục gỗ).

Đối với HS: lựa chọn SPMT 2D, 3D yêu thích đã thực hiện trong năm học.

Tổ chức hoạt động

GV: Hướng dẫn HS lựa chọn trưng bày theo nhóm chủ đề, chất liệu, SPMT tạo hình hay SPMT ứng dụng.

HS: Trao đổi thống nhất cách thức trưng bày và cử đại diện giới thiệu SPMT của nhóm mình.

Chúng ta đã kết thúc môn Mĩ thuật lớp 7 với những yêu cầu cao hơn trong vận dụng những yếu tố và nguyên lí tạo hình, đây cũng là mục đích cần hướng đến ở cấp Trung học cơ sở học, là phương tiện để thể hiện những ý tưởng trong sáng tác mĩ thuật theo chủ đề, hay các hình thức thiết kế, tái hiện một số thành tựu mĩ thuật qua một số thời kì lịch sử.

Chỉ khi nào môn học gắn với cuộc sống, những kiến thức được học trong môn Mĩ thuật trở nên có ích, trực tiếp giúp các em chủ động thực hiện tạo thành sản phẩm, môn học mới thực sự có ý nghĩa và luôn tạo được hứng khởi cho HS trong học tập.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: PHẠM DUY ANH – NGUYỄN VĂN NGUYÊN
Biên tập mĩ thuật: PHẠM DUY ANH
Thiết kế sách: NGUYỄN HỒNG SƠN
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Sửa bản in: NGUYỄN DUY LONG – VŨ THỊ THANH TÂM
Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

MĨ THUẬT 7 – Sách giáo viên

Mã số:

In ..... cuốn (QĐ ..... SLK), khổ 19 x 26,5cm.
In tại Công ty cổ phần in .....
Số ĐKXB: ...../CXBIPH/...../GD
Số QĐXB: ..... / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm ....
In xong và nộp lưu chiểu tháng ..... năm ....
Mã số ISBN: 978-604-0-.....



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 7 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Ngữ văn 7, tập một – SGV
2. Ngữ văn 7, tập hai – SGV
3. Toán 7 – SGV
4. Khoa học tự nhiên 7 – SGV
5. Công nghệ 7 – SGV
6. Lịch sử và Địa lí 7 – SGV
7. Mĩ thuật 7 – SGV
8. Âm nhạc 7 – SGV
9. Giáo dục công dân 7 – SGV
10. Tin học 7 – SGV
11. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 – SGV
12. Giáo dục thể chất 7 – SGV
13. Tiếng Anh 7 – Global Success – SGV

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG